

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 21001119570 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 28/12/2010, thay đổi lần thứ 03 ngày 03/02/2021)*

**THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH  
PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC**

**TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**



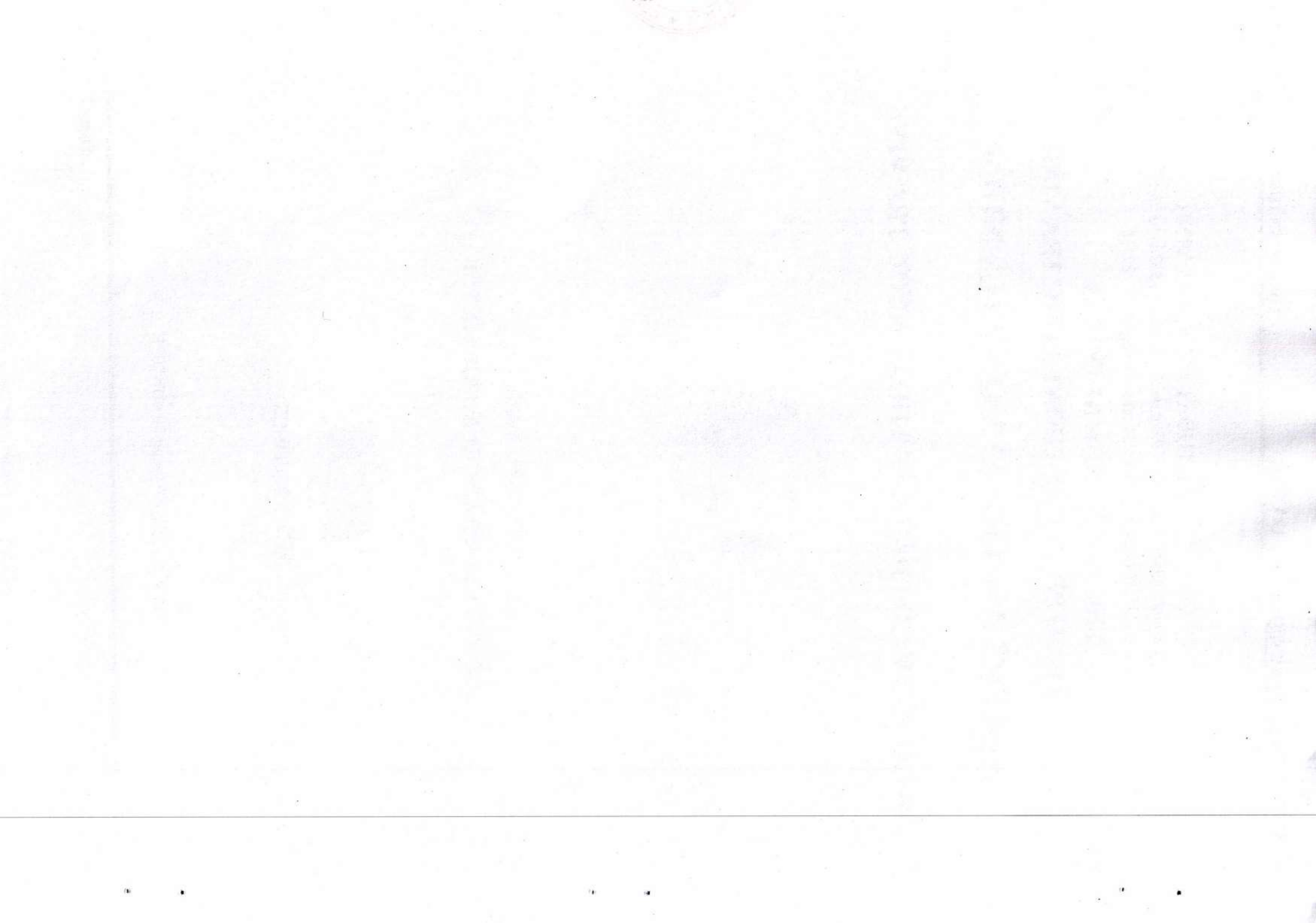
**ĐƠN VỊ TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



**FPT Securities**

Trà Vinh, ngày 06 tháng 10 năm 2021



- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
  - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
  - Phương thức chào bán : Theo quyết định của UBND tỉnh Trà Vinh
  - Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước (theo tỷ lệ sở hữu nước ngoài được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận).
  - Giá khởi điểm : Căn cứ kết quả định giá của tổ chức có chức năng định giá và phương pháp xác định giá theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ.
  - Tổng số lượng chào bán : 2.677.248 cổ phần
  - Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 26.772.480.000 đồng
- giá

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**

- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3910 3908 - Fax: (028) 3910 4880
- Email: aascn@vnn.vn - Website: aascn.com.vn

**TỔ CHỨC ĐỊNH GIÁ:****CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ NAM VIỆT**

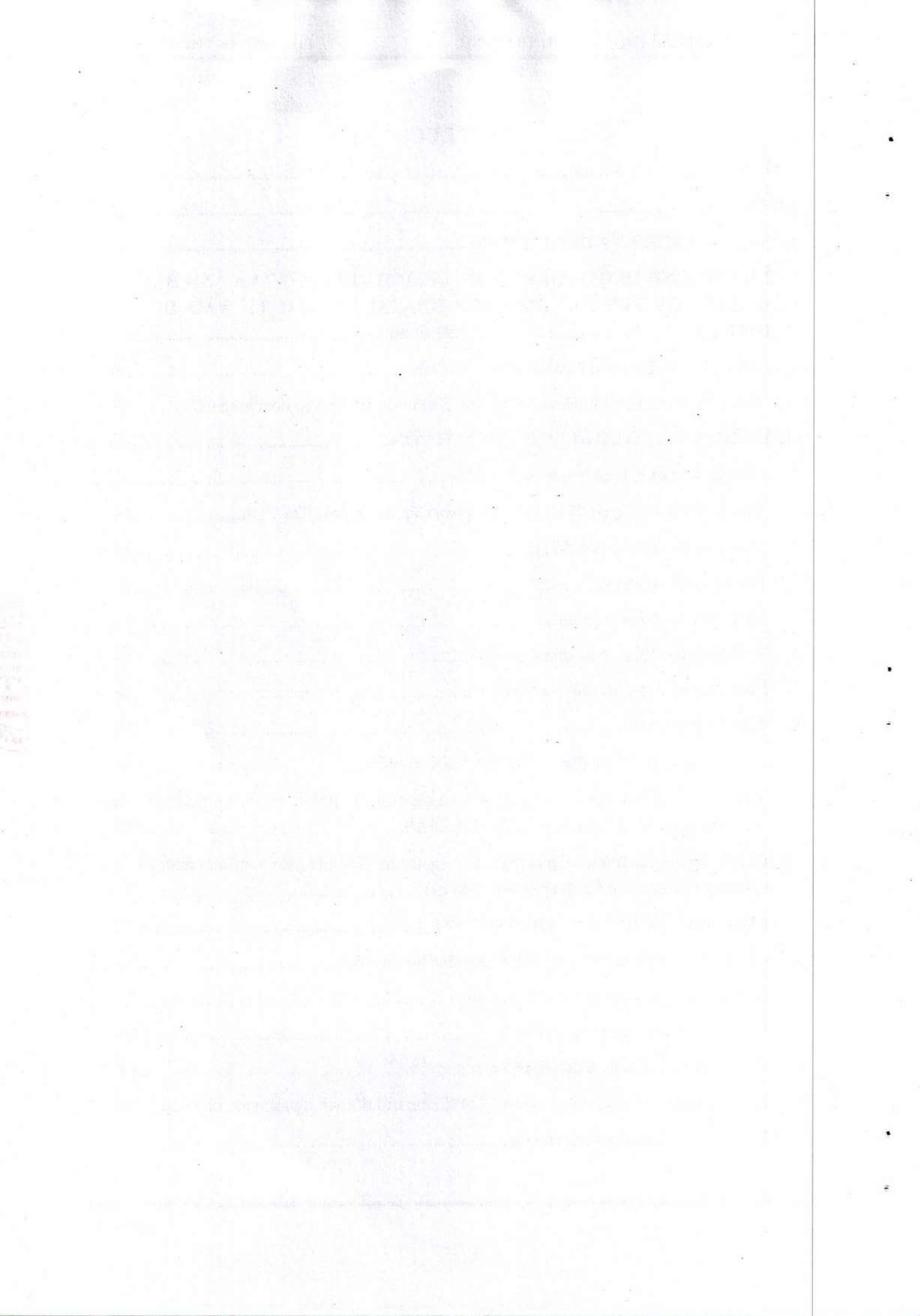
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18, ngõ 149 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 6281 1281

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**

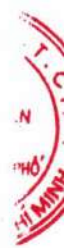
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 19006446 - Fax: (028) 6291 0607
- Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>6</b>
<b>II. CƠ SỞ PHÁP LÝ .....</b>	<b>6</b>
<b>III. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>	<b>7</b>
<b>IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN, LỢI ÍCH THU ĐƯỢC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>8</b>
1. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được.....	8
2. Ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.....	8
<b>V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐƯỢC THOẢI VỐN.....</b>	<b>8</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.....	10
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông .....	12
4. Hoạt động kinh doanh .....	13
5. Năng lực của doanh nghiệp .....	14
6. Tình hình lao động và sử dụng lao động .....	15
7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....	18
8. Tình hình tài chính.....	28
9. Nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào doanh nghiệp.....	32
10. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất,...) .....	33
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có).....	33
<b>VI. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>	<b>33</b>
1. Cơ cấu cổ đông Nhà nước trước khi chuyển nhượng vốn.....	33
2. Số lượng cổ phần của nhà nước chào bán .....	33
3. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	33
4. Giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn.....	44
5. Đối tượng mua cổ phần và giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	47
6. Đánh giá các phương án thoái vốn .....	47



7. Công bố thông tin về đợt chào bán cổ phần .....	49
8. Xử lý số cổ phiếu bán không hết theo phương án thoái vốn được phê duyệt .....	49
9. Tổ chức tư vấn chào bán.....	49
<b>VII. GIÁ TRỊ DỰ KIẾN THU ĐƯỢC KHI CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>49</b>
1. Chi phí thoái vốn dự kiến .....	49
2. Dự kiến tiền thu được từ bán phần vốn nhà nước .....	51
3. Thời hạn nộp tiền chuyển nhượng vốn.....	54
4. Đề xuất Phương thức thoái vốn.....	55
5. Ý kiến của tổ chức tư vấn.....	56
<b>VIII. DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ HOÀN THÀNH VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>56</b>
<b>VỐN</b>	
1. Trình và xin phê duyệt phương án thoái vốn, hồ sơ chào bán.....	56
2. Thực hiện bán cổ phần.....	56
<b>IX. KẾT LUẬN.....</b>	<b>57</b>



## I. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
- Mã chứng khoán: TVW
- Tổ chức tư vấn xây dựng phương án thoái vốn: Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát

## II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 12 nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 điều 1 nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; nghị định số 91/2015/NĐ-cp ngày 13/10/2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 25/05/2021 của Bộ Tài chính một số nội dung của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/ 10/2015 của chính phủ về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng

03 năm 2018; nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của chính phủ;

- Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Quyết định số 1517/QĐ-TTg ngày 12/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2007 - 2010;

- Quyết định 2373/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Quyết định số 4282/UBND-KT về việc tiếp tục chào bán cổ phần do Nhà nước nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Công văn số 48/KH-BCĐTVNN ngày 04/10/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về kế hoạch thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh thông qua giá bán 01 cổ phần để thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Công văn số 4711/UBCK-PTTT ngày 19/08/2021 về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Chứng thư thẩm định giá số 020701/2021CTTĐG-NVC ngày 02/07/2021 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nam Việt thẩm định giá trị một cổ phần tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

### III. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Thực hiện Công văn số 48/KH-BCĐTVNN ngày 04/10/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về kế hoạch thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp;

- Nhà nước thu hồi vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh thông qua việc thoái vốn để tập trung vào các lĩnh vực Nhà nước cần phát triển;

- Phát huy vai trò làm chủ tập thể của các cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả đồng vốn bảo đảm hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động;

- Phát huy được trí tuệ tập thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao tính tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

- Tạo được tính chủ động sáng tạo của doanh nghiệp, không ỷ lại, trông chờ vào đồng vốn Nhà nước.



#### IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN, LỢI ÍCH THU ĐƯỢC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP

##### 1. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được

Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu cho cuộc sống của con người, sự phát triển bền vững của mọi quốc gia và là ưu tiên hàng đầu để phát triển bền vững. Với vai trò là cổ đông lớn nhất của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, Ủy ban nhân dân Tỉnh định hướng phát triển của TVW theo hướng hài hòa lợi ích kinh tế của Công ty và sự phát triển của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã phát huy được vai trò cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, làm tăng tỷ lệ dân số được cấp nước sạch bình quân tại các đô thị của tỉnh và đóng góp vào nguồn ngân sách tỉnh thông qua cổ tức chi trả hàng năm và các loại thuế như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí khác...

##### 2. Ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp

Sau khi hoàn tất việc thoái vốn, Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh sẽ có sự thay đổi. Tỷ lệ vốn góp của cổ đông nhà nước tại doanh nghiệp dự kiến còn 64% từ đó có thể có những thay đổi trong bộ máy quản lý và điều hành của Công ty, cũng như định hướng phát triển trong tương lai.

#### V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐƯỢC THOÁI VỐN

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
- Tên viết tắt : TRAWACO
- Địa chỉ : Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại : 0294. 3840 215
- Fax : 0294. 3850 656
- Website : www.trawaco.com.vn
- Email : trawacotv@gmail.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100119570 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 28/12/2010, thay đổi lần thứ 02 ngày 08/05/2019.
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<b>Khai thác, xử lý và cung cấp nước</b>	<b>3600 (Chính)</b>
2	Chi tiết: Sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ ở các đô thị trong toàn tỉnh; Dịch vụ cấp nước sau đồng hồ	4322
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	3700
4	Chi tiết: Quản lý và xây lắp các hệ thống cấp thoát nước, thiết kế các hạng mục cấp và thoát nước	1104
5	Thoát nước và xử lý nước thải	4290
6	Chi tiết: Quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước; Dịch vụ thoát nước công cộng	4933
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	4663
8	Chi tiết: Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai	2599

## 1.2. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

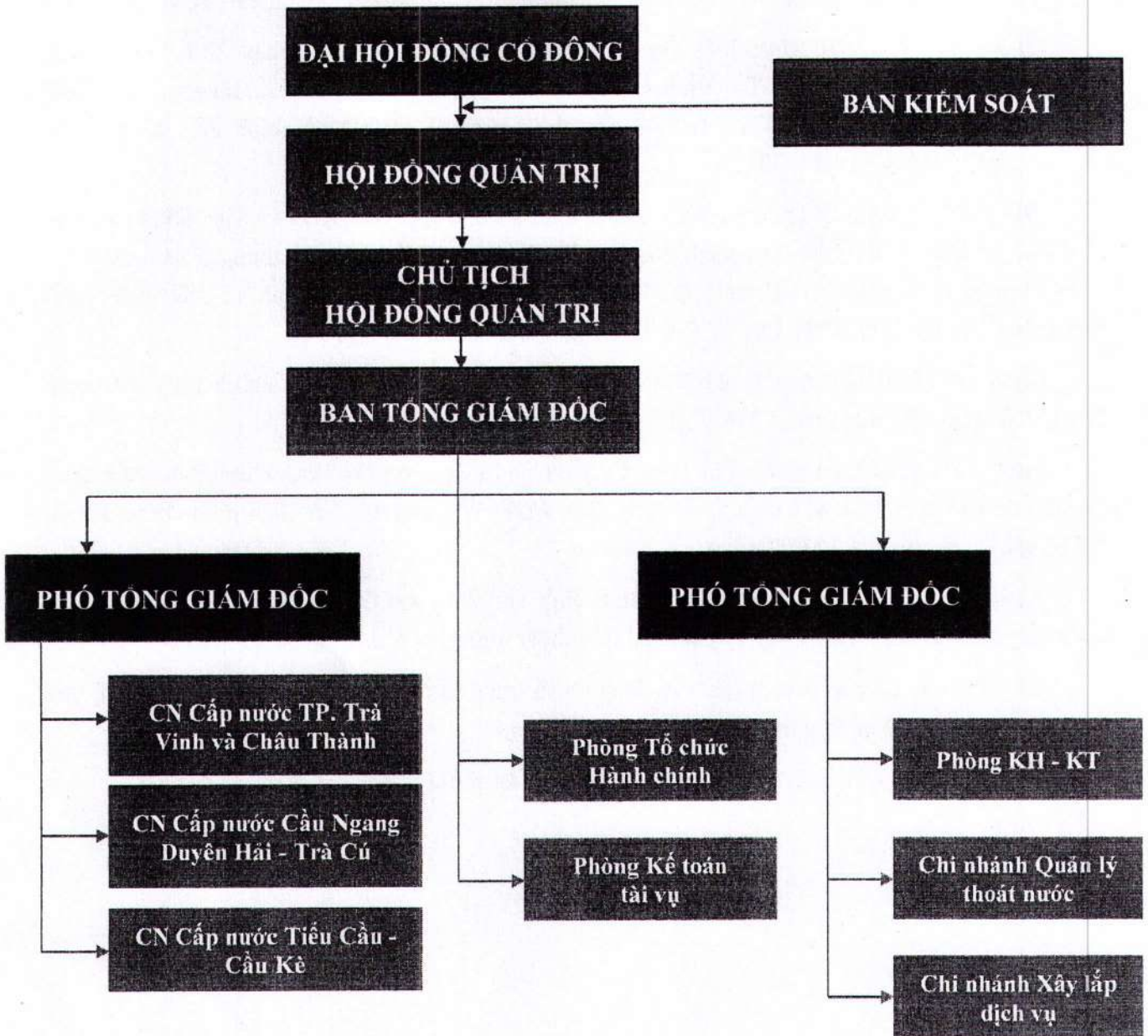
- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh được hình thành tách ra từ Công ty Cấp nước Cửu Long cũ từ tháng 5 năm 1992.
- Năm 1993, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định số 97/QĐ-UBT ngày 17 tháng 03 năm 1993 về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh.
- Năm 1995, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định số 318/QĐ-UBT ngày 03 tháng 05 năm 1995 về việc đổi tên Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh thành Công ty Cấp Thoát nước Trà Vinh, là doanh nghiệp nhà nước hạng II, trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh.
- Tháng 12 năm 1996, Công ty đưa vào sử dụng trạm cấp nước thị trấn Mỹ Long huyện Cầu Ngang do Công ty đầu tư xây dựng công suất thiết kế 700 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Dự án khả thi nâng cấp nhà máy nước Trà Vinh công suất 7.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 14.000 đến 18.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ và vốn đối ứng ngân sách.
- Tháng 10 năm 1998, Công ty khánh thành đưa Nhà máy cấp nước tỉnh Trà Vinh vào sử dụng cấp nước cho TP. Trà Vinh, thị trấn Châu Thành và vùng ven TP. Trà Vinh thuộc huyện Châu Thành.
- Năm 2002, Công ty đưa vào sử dụng Trạm cấp nước thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần công suất 1.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm bằng nguồn vốn OECF viện trợ Chính phủ Nhật Bản và đối ứng ngân sách.
- Năm 2004, Công ty đưa vào sử dụng trạm cấp nước thị trấn Cầu Quan huyện Tiểu Cần và Trạm cấp nước thị trấn Cầu Kè huyện Cầu Kè công suất mỗi trạm 720 m<sup>3</sup>/ngày đêm bằng nguồn

vốn JBIC Nhật Bản và đối ứng ngân sách.

- Năm 2008, Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước từ Công ty Công trình Đô thị về Công ty.
- Tháng 12 năm 2010, thực hiện Quyết định số 2248/QĐ – UBND ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Cấp Thoát nước Trà Vinh thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.
- Năm 2014 – năm 2015, thực hiện Quyết định số 636/QĐ – UBND về việc CPH Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh của UBND tỉnh Trà Vinh ngày 13 tháng 5 năm 2014 và Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt phương án CPH Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh.
- Ngày 07/12/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh chính thức trở thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.
- Ngày 11/12/2017, cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM theo Quyết định số 977/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá tham chiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Ngày 08/05/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.
- TRAWACO đã cho ra mắt dịch vụ đăng ký sử dụng nước và gửi yêu cầu hỗ trợ thông qua Zalo, thanh toán hóa đơn điện nước qua ví điện tử Momo.

## **2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh**

58  
CÔNG  
CỔ  
CHỨNG  
FI  
NHÀNH  
HỒ CH  
- T.P



**3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông**

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100119570 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 28/12/2010, thay đổi lần thứ 02 ngày 08/05/2019 là 145.978.600.000 đồng.

*Cơ cấu sở hữu vốn như sau tại ngày 26/05/2021 như sau:*

STT	Loại cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>184</b>	<b>14.597.860</b>	<b>100,00%</b>
1	Cá nhân	5	14.228.660	97,47%
2	Tổ chức	179	369.200	2,53%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	<b>0,00%</b>
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	<b>0,00%</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>184</b>	<b>14.597.860</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh*

*Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 26/05/2021 như sau:*

STT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Trà Vinh	1563/QĐ-TTg	52A Lê Lợi, Phường 4, Trà Vinh	12.019.660	82,34%
2	Công ty CP Nước & Môi trường Đồng Bằng	0305246086	1/6 Trương Quyền, Phường 06, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.459.854	10,00%
3	Công ty Cổ phần Rynan Technologies Vietnam	2100592145	Áp Long Trị, Xã Long Đức, Tỉnh Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	740.146	5,07%
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>14.219.660</b>	<b>97,41%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh*

#### 4. Hoạt động kinh doanh

##### 4.1. Sản xuất kinh doanh nước sạch

Sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ ở các đô thị trong toàn tỉnh được xem là ngành nghề chủ đạo trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh hoạt động chủ yếu tại tỉnh Trà Vinh và thị trấn Châu Thành, hiện đang quản lý và khai thác 5 hệ thống cấp nước có tổng công suất thiết kế 46.900 m<sup>3</sup>/ngày đêm phục vụ cho 58.802 khách hàng.

Công ty áp dụng quy trình khép kín trên dây chuyền công nghệ xử lý tiên tiến sản xuất ra sản phẩm nước sạch đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế. Tất cả các phân xưởng, nhà máy chế biến của Công ty đều được đánh giá tác động môi trường, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

Công suất các chi nhánh cấp nước Công ty đang quản lý tính đến thời điểm hiện tại như sau:

STT	Tên nhà máy	Công suất thiết kế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Công suất khai thác (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Tỷ lệ khai thác (%)
1	NM Cấp nước thị xã Duyên Hải	9.600	1.550	16,14%
2	NM Cấp nước Cầu Ngang Mỹ Long	4.200	2.600	61,91%
3	NM Cấp nước Tiểu Cần - Cầu Quan	2.900	2.400	82,76%
4	NM Cấp nước Cầu Kè	2.400	1.000	41,67%
5	NM Cấp nước Trà Cú	2.600	1.330	51,15%
6	NM Cấp nước thị xã Duyên Hải	25,200	30.320	120,32%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>46.900</b>	<b>39.200</b>	<b>83,58%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh*

Xác định được ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của sản phẩm nước sạch, thời gian qua Công ty luôn quan tâm chú trọng đến công tác đầu tư, tranh thủ nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam, Australia, Nhật và nguồn vốn vay ưu đãi của AFD để đầu tư cải tạo, xây dựng mở rộng, nâng công suất hệ thống cấp nước ở các đô thị trong tỉnh.

##### 4.2. Quản lý và xây lắp hệ thống cấp thoát nước

Với một đội ngũ cán bộ kỹ thuật giàu kinh nghiệm và một lực lượng công nhân chuyên ngành bậc cao, trong thời gian qua Công ty đã tổ chức thực hiện thiết kế, thi công và quản lý các hệ thống cấp thoát nước trong và ngoài Công ty với địa bàn hoạt động chủ yếu là tỉnh Trà Vinh.

Bên cạnh đó, việc quản lý vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng các hệ thống cũ vẫn được duy trì và tăng cường thực hiện, gồm dịch vụ cấp nước sau đồng hồ cho các hộ gia đình, dịch vụ thoát nước cộng đồng, thi công hệ thống thoát nước cống rãnh tỉnh Trà Vinh.

### 4.3. Kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước

Công ty chủ yếu cung cấp các loại vật tư như đồng hồ, ống nước... cho khách hàng với quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình và lân cận trong thành phố. Số lượng khách hàng và địa bàn hoạt động của hoạt động này còn ít do chỉ để phụ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

## 5. Năng lực của doanh nghiệp

### 5.1. Trình độ kỹ thuật công nghệ

Công ty thường xuyên đầu tư các trang thiết bị hiện đại, đổi mới qua từng năm để đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng sản xuất nước sạch, phù hợp với quá trình hiện đại hóa và tốc độ phát triển của ngành. Các thủ tục và phương thức quản lý bằng công nghệ thông tin được Công ty triển khai thực hiện và đáp ứng được nhu cầu hiện tại trong doanh nghiệp cũng như đối với khách hàng sử dụng dịch vụ, trong đó bao gồm: Chương trình quản lý công văn (phần mềm Portal Office), chương trình quét mã vạch (ĐTTN), đọc số bằng thiết bị cầm tay, thiết kế hồ sơ bằng phần mềm vi tính, đồng bộ cơ sở dữ liệu nền cho công tác quản lý...

Công tác kỹ thuật, sửa chữa khoa học được vận dụng khá hiệu quả, nhất là khi doanh nghiệp chuyên sử dụng máy móc và thiết bị để sản xuất. Công ty đã hạn chế được tối đa các lỗi thiết bị, hư hỏng máy móc. Công ty cũng đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật tại đơn vị.

### 5.2. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Do đặc tính của ngành cấp thoát nước, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh chủ yếu là mở rộng các dịch vụ liên quan và hỗ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất nước sạch. Trong đó, Công ty chủ yếu nghiên cứu và cải tiến về thiết kế và khả năng vận hành của các hệ thống cấp thoát nước trong và ngoài Công ty, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hợp vệ sinh và ít hư hỏng.

### 5.3. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

TRAWACO thực hiện liên hệ, phối hợp các phòng chức năng với các Nhà máy trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở làm việc nhóm triệt để, xử lý nhanh và dứt điểm các sự cố về chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm tăng và giảm thiểu hư hỏng. Tuy nhiên, vẫn chú trọng hình thức bên ngoài của sản phẩm để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Công ty áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng ăn uống: QCVN 01:2009 BYT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009TT-BYT ngày 17/06/2009 của Bộ Y tế, gần đây nhất là Thông tư 50/2015TT-BYT ngày 11/12/2015. Để giám sát chất lượng nước, Tổ xét nghiệm Công ty phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Trà Vinh thường xuyên kiểm nghiệm chất lượng nước thô, chất lượng nước sau khi xử lý tại các nhà máy nước và mạng lưới ống phân phối do Công ty quản lý khai thác đạt chất lượng nước ăn uống theo quy định.

Ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt công tác cấp nước an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, kịp thời giải quyết đầu nổi đồng hồ nước cho người dân cũng như phản hồi các thông

tin từ khách hàng về chất lượng dịch vụ cấp nước. Đồng thời, Công ty từng bước cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho từng cán bộ, công chức phòng, ban giải quyết công việc nhanh gọn, kịp thời, hiệu quả.

#### 5.4. Hoạt động Marketing

Công ty có lượng khách hàng sử dụng nước trên phạm vi toàn tỉnh Trà Vinh. Để đem lại hiệu quả kinh doanh, việc phát triển quan hệ khách hàng được Công ty chú trọng thực hiện. Các thông tin chuyển đến khách hàng được đảm bảo đầy đủ và trung thực, công tác giải quyết khiếu nại và giải quyết yêu cầu sửa chữa, bảo trì được nhanh chóng thực hiện,... Ngoài ra, Công ty sử dụng phần mềm in hóa đơn nước, thanh toán tiền nước hàng tháng qua tài khoản ngân hàng,... để tạo sự tiện lợi cho khách hàng cũng như gia tăng giá trị Công ty trên địa bàn Tỉnh.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, các dự án công trình lớn; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu Công ty. Trọng tâm của hoạt động Marketing đối với TRAWACO là chất lượng sản phẩm và sự chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ để tiếp cận và tạo niềm tin cho khách hàng.

#### 6. Tình hình lao động và sử dụng lao động

Số lượng lao động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh tại thời điểm 30/06/2021 là 200 người.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>200</b>	<b>100,00%</b>
1	Trình độ đại học và trên đại học	73	36,50%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	47	23,50%
3	Công nhân kỹ thuật	62	31,00%
4	Sơ cấp	1	0,50%
5	Lao động phổ thông	17	8,50%
<b>B</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>200</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	175	87,50%
2	Nữ	25	12,50%

#### 6.1 Chính sách đối với người lao động

Xác định người lao động là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển thành công và bền vững cho Công ty, Ban lãnh đạo TRAWACO đã không ngừng quan tâm, cải cách các chính sách có liên quan đến người lao động, sao cho phù hợp nhất để người lao động luôn được đảm bảo về đời sống vật chất lẫn tinh thần, luôn là người đồng hành cùng quá trình phát triển của Công ty.



## 6.2 Chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

## 6.3 Chính sách đào tạo

TRAWACO chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhận thức của cán bộ công nhân viên về quản lý SXKD, an toàn lao động và an toàn vệ sinh khi sản xuất,... từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

## 6.4 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

TRAWACO xây dựng chính sách lương cán bộ công nhân viên phù hợp với năng lực công tác và vị trí phụ trách. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu suất lao động của cán bộ công nhân viên; từ đó, có đánh giá và điều chỉnh mức lương phù hợp cho nhân viên trên toàn Công ty.

Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với kết quả công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện thưởng cho các cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của Công ty về cải thiện quy trình quản lý, đưa ra những giải pháp trong quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả,... nhằm tạo động lực làm việc tích cực và cơ hội phát triển cho cán bộ công nhân viên, phấn đấu góp phần vào sự phát triển của Công ty.

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các cán bộ công nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân cán bộ công nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các buổi sinh hoạt truyền thống, sinh nhật tập thể và các chuyến đi nghỉ mát nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thời gian thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, tạo nên sự gắn kết trong nội bộ Công ty. Công ty cũng chú trọng tạo môi trường làm việc vui vẻ, thoải mái và luôn quan tâm, chăm sóc sức khỏe của người lao động một cách đúng mức, đảm bảo tốt các quyền lợi của người lao động như: các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ,...

Ngoài ra, việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

## 6.5. Mức lương bình quân

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mức lương bình quân 1 người/tháng	8.122.000	8.193.500	9.281.800

### 6.6 Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao.

Hiện nay, Công ty đang xây dựng thang bảng lương mới theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày và 44 giờ/tuần.
- Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: theo quy định của pháp luật.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Công ty thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc 100% cho người lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty mỗi năm một lần.

### 6.7 Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên

Mọi cá nhân trong Công ty nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật lao động, thuế, các nội quy, quy chế, thỏa ước đã được ban hành như: ký hợp đồng lao động, chấp hành tốt nội qui Công ty, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

1

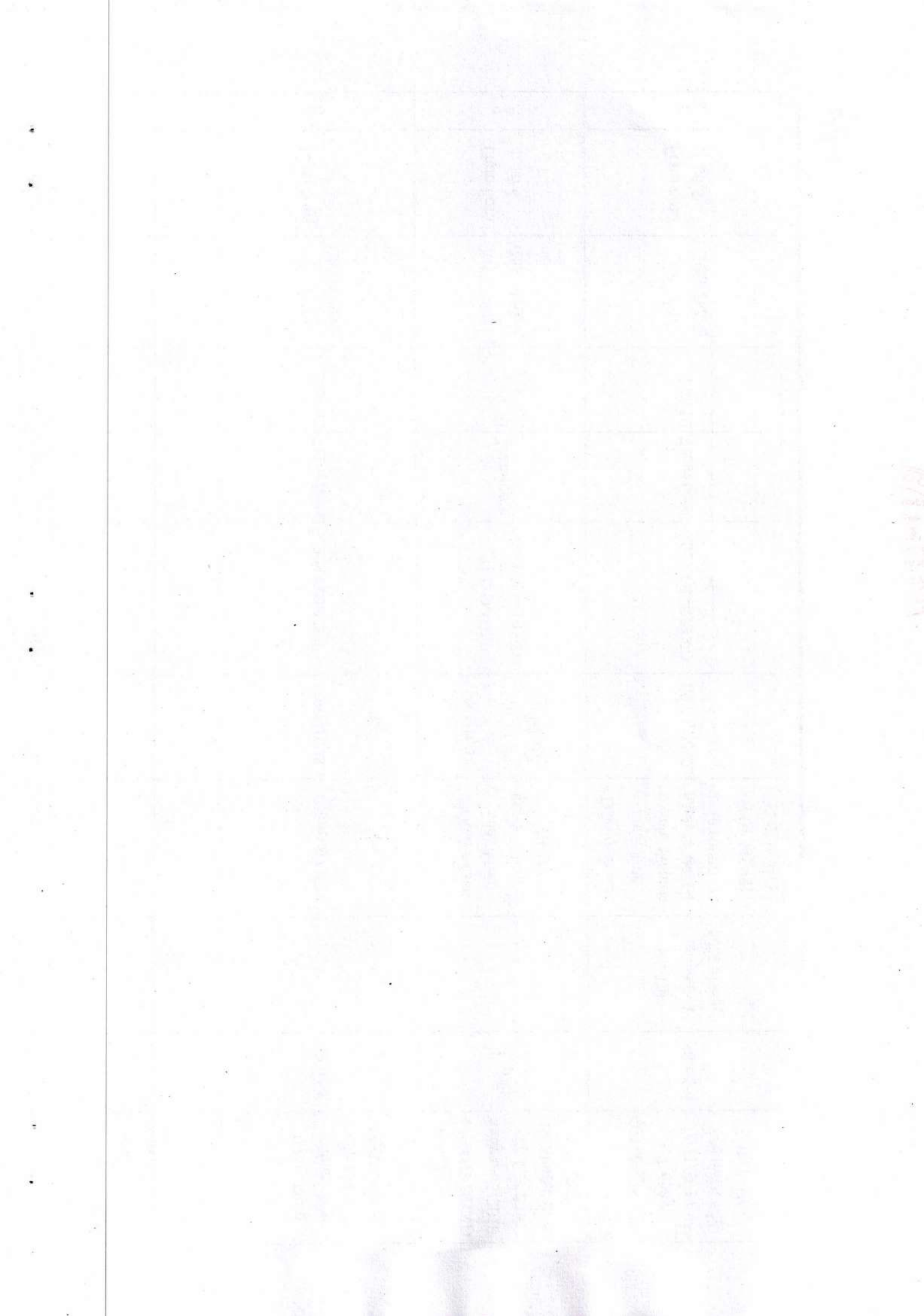
## 7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

TT	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hiện trạng sử dụng thực tế	Cơ sở pháp lý Quyết định giao đất, giấy chứng nhận QSDĐ, HĐ thuê đất, ...					Ghi chú
					Số	Ngày	Mục đích sử dụng đất theo QĐ, GCN, HĐ thuê đất, ...	Đơn vị ký/Đơn vị cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất, HĐ thuê đất	
1	Khu văn phòng Cty và Trạm bơm tăng áp II	Nguyễn Chí Thanh, K3P6, TP Trà Vinh	4.589,00	Văn phòng Công ty và Trạm bơm cấp II	406/QĐ-UBND 64/QĐ-UBND	22/02/2006 14/01/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053517, HĐ thuê đất số 21/HĐTĐ ngày 18/8/2006 Phụ kiện số 03/PKHĐTĐ ngày 18/01/2013	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 577/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
2	Trạm tăng áp II (phụ trợ - Khu B)	Nguyễn Chí Thanh, P9 TP Trà Vinh	2.732,20	Kho Công ty và khu nhà làm việc Chi nhánh XL - DV	1131/QĐ-UBT	28/8/1997	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088852, HĐ thuê đất số 63/HĐTĐ ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 567/QĐ-CT ngày 30/6/2016 về việc miễn tiền thuê đất

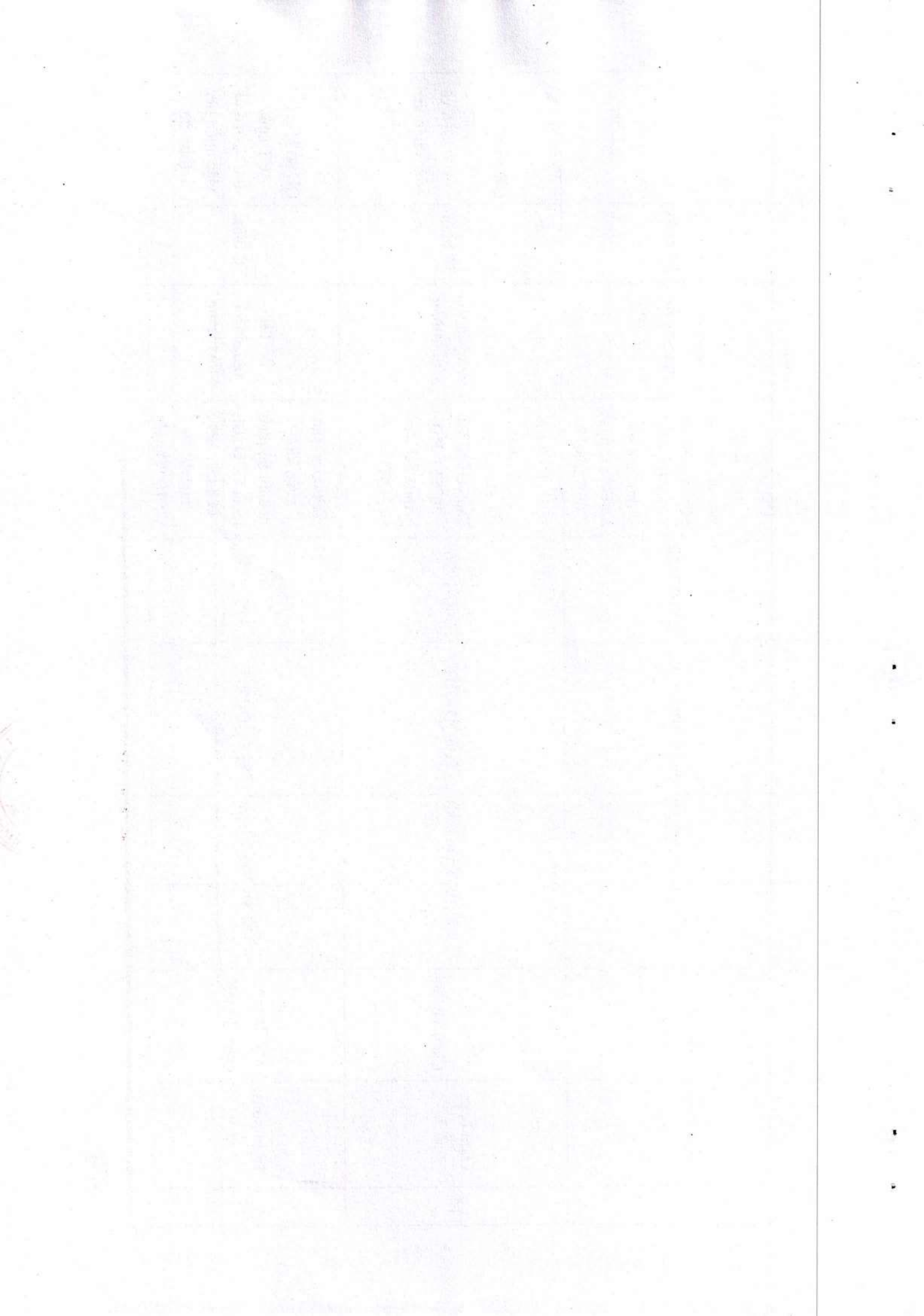


							17/8/2012			
3	Trạm tăng áp II (mở rộng - Khu C)	Nguyễn Chí Thanh, K3P6, TP Trà Vinh	3.063,70	Khu xử lý nước	1670/QĐ-UBND	09/9/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053661, HĐ thuê đất số 61/HĐTD ngày 15/11/2013	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 955/QĐ-CT ngày 13/12/2013 về việc miễn tiền thuê đất
4	Trạm bơm số 1	Mỹ Chánh, Châu Thành	133,50	Trạm bơm	294/QĐ-UBT	19/4/1995	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088839, HĐ thuê đất số 58/HĐTD ngày 08/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 578/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
5	Trạm bơm số 2	Mỹ Chánh, Châu Thành	210,00	Trạm bơm	289/QĐ-UBT	19/4/1995	Chưa có GCN		50 năm	Hộ dân hiến đất để làm trạm

										bơm nhưng không chấp thuận cấp GCN QSDĐ cho Công ty
6	Trạm bơm số 3	Mỹ Chánh, Châu Thành	324,00	Trạm bơm	293/QĐ-UBT	19/4/1995	Chưa có GCN		50 năm	Hộ dân hiến đất để làm trạm bơm nhưng không chấp thuận cấp GCN QSDĐ cho Công ty
7	Trạm bơm số 4	Mỹ Chánh, Châu Thành	249,30	Trạm bơm	291/QĐ-UBT 449/QĐ-UBND	19/4/1995 04/3/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Chưa có GCN		50 năm	Đã có QĐ số 449/QĐ-UBND ngày 04/3/2013 cho Cty thuê đất nhưng chưa cấp GCN
8	Trạm bơm số 5	Đa Lộc, Châu Thành	147,50	Trạm bơm	2067/QĐ-UBND	09/11/2012	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BI 349080 và BI 349081, HĐ thuê đất số	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 825/QĐ-CT ngày 22/11/2017 về việc miễn tiền thuê đất

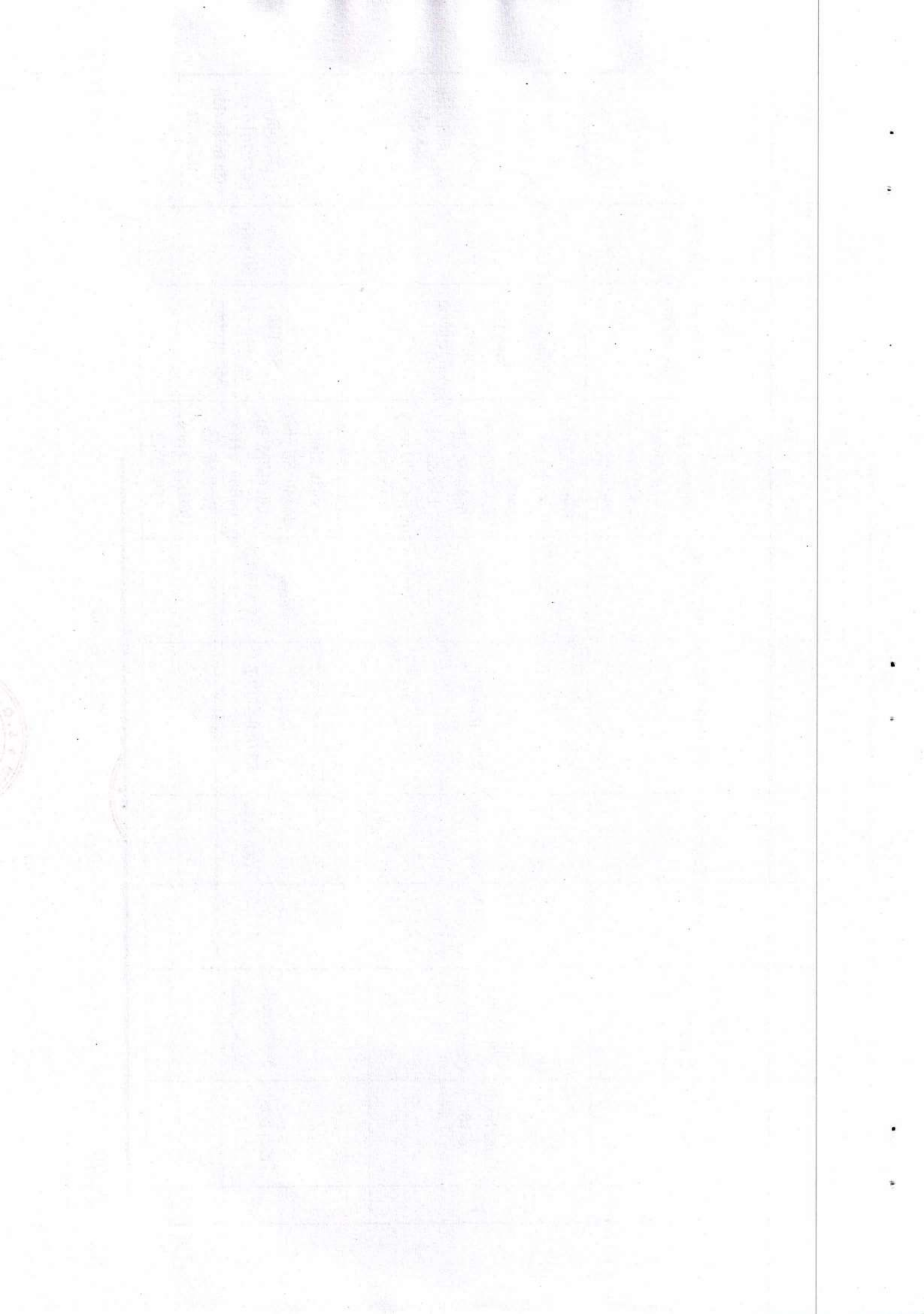


							01/HĐTD ngày 02/01/2013			
9	Trạm bơm số 6	Đa Lộc, Châu Thành	643,40	Trạm bơm	2024/QĐ-UBND	29/10/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053702, HĐ thuê đất số 68/HĐTD ngày 09/12/2013	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 08/QĐ- CT ngày 27/01/2014 về việc miễn tiền thuê đất
10	Trạm bơm số 7	Đa Lộc, Châu Thành	400,30	Trạm bơm	819/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088853, HĐ thuê đất số 64/HĐTD ngày 17/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 579/QĐ- CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
11	Trạm bơm số 8	Mỹ Chánh, Châu Thành	352,80	Trạm bơm	833/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088851, HĐ thuê đất số 61/HĐTD ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 581/QĐ- CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất

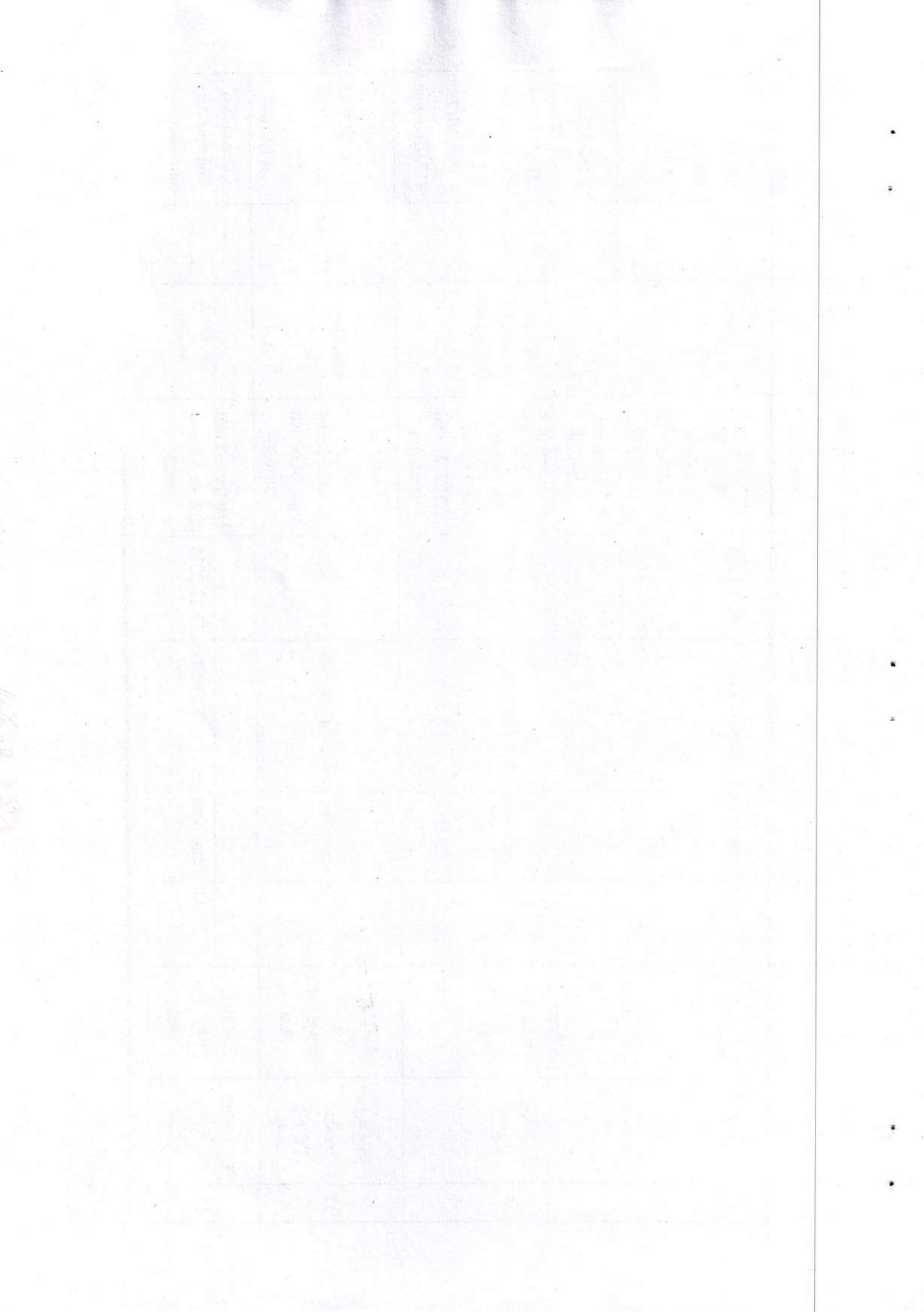




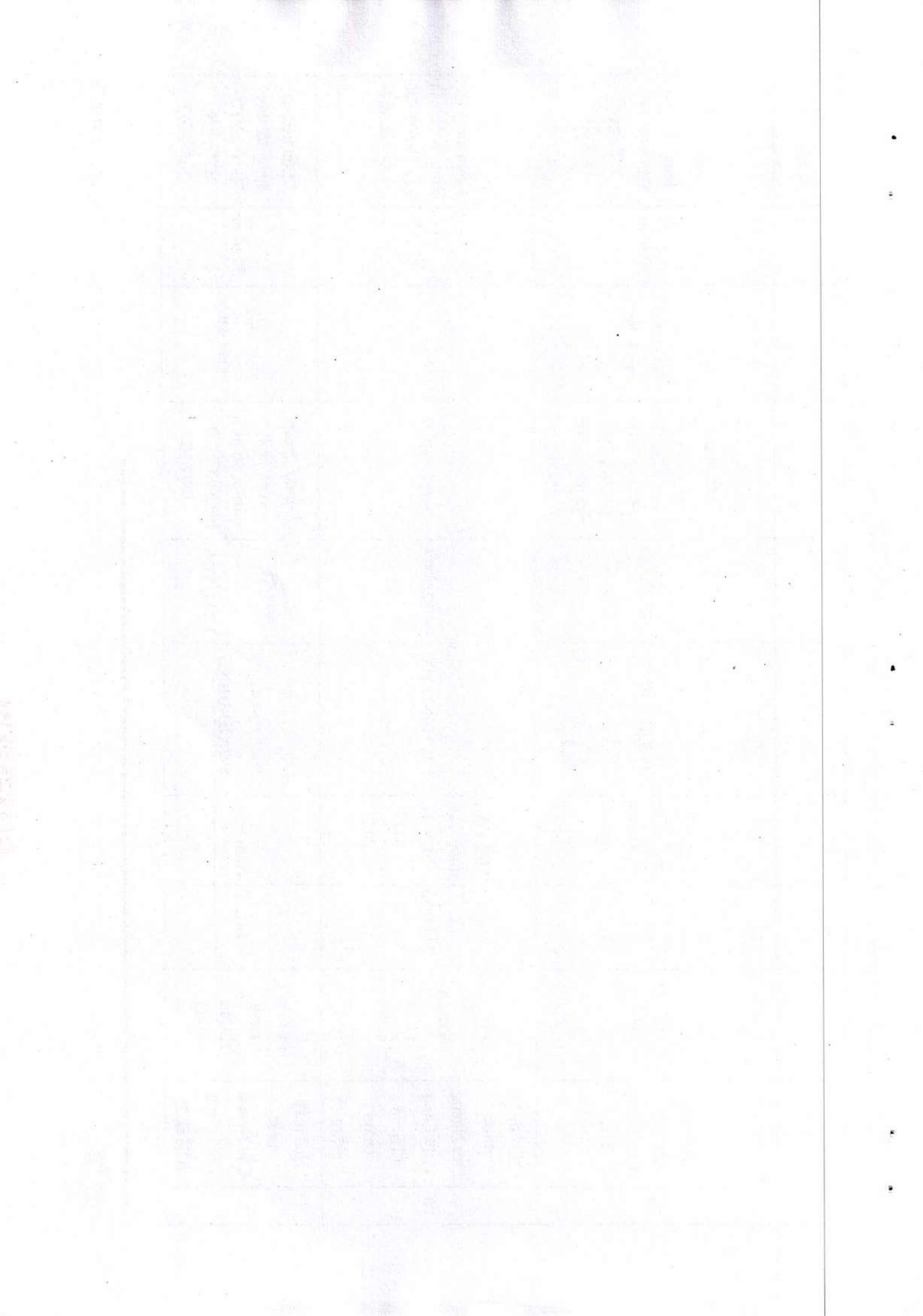
							17/8/2012			
12	Trạm bơm số 9	Mỹ Chánh, Châu Thành	425,50	Trạm bơm	831/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088855, HĐ thuê đất số 65/HĐTD ngày 20/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 580/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
13	Trạm bơm số 10	Mỹ Chánh, Châu Thành	394	Trạm bơm	829/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088849, HĐ thuê đất số 62/HĐTD ngày 17/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 582/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
4	Trạm bơm số 11	Mỹ Chánh, Châu Thành	443,50	Trạm bơm	827/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088847, HĐ thuê đất số 59/HĐTD ngày 17/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 583/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất



15	Trạm bơm số 12	Mỹ Chánh, Châu Thành	686	Trạm bơm	817/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088848, HĐ thuê đất số 60/HĐTD ngày 17/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 584/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
16	Trạm bơm Trà Cú	Khóm 4, TT Trà Cú, Huyện Trà Cú	160,20	Trạm bơm	1234/QĐ-UBT	02/10/1997	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BC 988422, HĐ thuê đất số 60/HĐTD ngày 01/8/2011	Sở Tài nguyên và Môi trường	20 năm	QĐ số 535/QĐ-CT ngày 22/6/2012 về việc miễn tiền thuê đất. t/g 20 năm 2017 817.020đ/năm
17	Nhà máy nước Trà Cú	Xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú	1.776	Nhà máy nước Trà Cú	1632/QĐ-UBND	03/9/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053699	Nhà nước giao đất	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo TB số 12/TB-CT ngày 10/10/2013
18	Trạm nước Duyên Hải (K2)	Khóm 2, TT Duyên Hải	611,80	Trạm bơm	2352/QĐ-UBND	17/12/2015	Đất thương mại, dịch vụ. Chưa có GCN	525,40 và 86,40	50 năm	Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm theo TB của Cục



										Thuế, 12.609.600 và 2.073.600đ/năm
19	Nhà máy cấp nước TX Duyên Hải	P1, thị xã Duyên Hải	10.573	Nhà máy cấp nước TX Duyên Hải	701/QĐ-UBND	18/4/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053392, BH 053393, BH 053394 và BH 053395	Nhà nước giao đất	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo TB số 08/TB- CT ngày 15/7/2013
20	Nhà máy nước Cầu Ngang - Mỹ Long (Trụ sở chính - giếng 1)	TT Cầu Ngang, H.Cầu Ngang	2.000,30	Nhà máy nước Cầu Ngang - Mỹ Long	3372/UBND-NN	04/12/2007	Chưa có GCN			Chưa xử lý tài sản trên đất của Cty TNHH SX - TM Mỹ Sinh
21	Nhà máy nước Cầu Ngang - Mỹ Long (Giếng 2)	TT Cầu Ngang, H.Cầu Ngang	241,10	Trạm bơm	2064/QĐ-UBND 1893/QĐ-UBND	18/11/2010 14/11/2011	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088896	Nhà nước giao đất	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo TB số 22/TB- CT ngày 29/8/2012



22	Trạm bơm Mỹ Cẩm A	Khóm Mỹ Cẩm A, TT Cầu Ngang	260,50	Trạm bơm	2254/QĐ-CTT	29/10/2004	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: AC 417219	Nhà nước giao đất	50 năm	Có thu tiền sử dụng đất (Miễn tiền thuê đất)
23	Xây dựng nhà làm việc XN Quản lý Thoát nước	Khóm 4, Phường 1, TP Trà Vinh	301,30	Nhà làm việc XN Quản lý Thoát nước	404/QĐ-UBND	20/3/2007	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: AG 565600, HĐ thuê đất số 15/HĐTD ngày 11/4/2007 Phụ kiện số 32/PKHĐTD ngày 05/6/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 538/QĐ-CT ngày 20/7/2017 về việc miễn tiền thuê đất
24	Trạm cấp nước Cầu Kè	Khóm 4, TT Cầu Kè, H. Cầu Kè	867,60	Trạm bơm	604/QĐ-CTT	28/4/2003	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BC 988886, HĐ thuê đất số 09/HĐTD ngày 09/6/2003 Phụ kiện số	Sở Tài nguyên và Môi trường	20 năm	QĐ số 531/QĐ-CT ngày 21/6/2016 về việc miễn tiền thuê đất

							05/PKHĐTĐ ngày 11/02/2011			
25	Trạm cấp nước Cầu Quan	Khóm 1, TT Cầu Quan, H. Tiểu Cần	309,10	Trạm bơm	2423/QĐ-CTT	18/11/2003	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: AD 480028, HĐ thuê đất số 07/HĐTĐ ngày 01/4/2004 Phụ kiện số 55/PKHĐTĐ ngày 26/7/2011	Sở Tài nguyên và Môi trường	20 năm	QĐ số 532/QĐ-CT ngày 21/6/2016 về việc miễn tiền thuê đất
26	Giếng khoan khai thác số 1 - Trạm nước Cầu Quan	Khóm 3, TT Cầu Quan, H. Tiểu Cần	97,20	Trạm bơm	1735/QĐ-UBND	27/10/2011	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: AP 916523	Đất Công ty mua	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo TB số 21/TB-CT ngày 29/8/2012
27	Nhà máy nước Tiểu Cần - Cầu Quan	Xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần	3.664	Nhà máy nước Tiểu Cần - Cầu Quan	77/QĐ-UBND	16/01/2014	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053945 và BH 053946	Nhà nước giao đất	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo TB



28	Trạm nước TT Châu Thành	Khóm 3, TT Châu Thành	110,90	Trạm bơm			Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: V 761526 và BC 988654	Đất Công ty mua		
<b>Tổng diện tích (m<sup>2</sup>):</b>			<b>35.767,70</b>							





STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I.	Nợ ngân hàng	71.252.107.578	67.174.175.847	78.523.547.183
1	Phải trả cho người bán	4.712.687.429	3.629.816.867	6.477.494.336
2	Người mua trả tiền trước ngân hàng	-	400.000	9.084.000
3	Các khoản thuế phải nộp	1.720.998.529	1.008.701.602	2.345.233.536
4	Phải trả người lao động	6.945.407.120	5.151.333.322	3.615.298.560
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.268.750.587	1.010.303.466	429.067.193
6	Phải trả khác	28.533.127.086	27.396.956.674	35.504.542.692
7	Vay và nợ thuê tài chính	24.739.917.060	28.532.707.077	29.012.170.403
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	331.219.767	443.956.839	1.130.656.463
II.	Nợ dài hạn	79.605.930.241	63.304.350.669	62.342.491.367
1	Phải trả người bán dài hạn	6.316.245.650	-	-

Đơn vị tính: Đồng

8.2. Công nợ phải trả

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, BCTC kiểm toán 2020 và BCTC Báo niên soát xét 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.320.009.018	5.890.872.216	9.089.745.961
1	Phải thu khách hàng	5.530.939.104	5.250.014.113	6.843.385.430
2	Trả trước cho người bán	247.523.348	522.628.958	591.457.374
3	Các khoản phải thu khác	744.576.402	1.019.909.082	2.581.382.184
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.203.245.346)	(901.679.937)	(926.632.327)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	215.510	-	153.300
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
1	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-
Tổng cộng		5.320.009.018	5.890.872.216	9.089.745.961

Đơn vị tính: Đồng

8.1. Công nợ phải thu

8. Tình hình tài chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Sản xuất và cung cấp nước sạch, Thoát nước và hệ, Bán vật liệu ngành nước, Xây lắp và cung cấp dịch vụ. Trong đó doanh thu từ sản xuất và cung cấp nước chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của Công ty, cụ thể: năm 2020 doanh thu từ sản xuất và cung cấp nước chiếm 92,21% trong cơ cấu doanh thu thuần và tăng 5,74% so với năm 2019. Trong năm 2020, Công ty thực hiện mở rộng mạng lưới cung cấp nước trên địa bàn Thành phố Trà Vinh và các thị trấn lân cận, cụ thể phát triển ống nhánh lắp mới ở 3.936 hộ.

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, BCTC kiểm toán 2020 và BCTC Báo niên soát xét 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		06 tháng đầu năm 2021	
	Gia trị	Tỷ trọng (%)	Gia trị	Tỷ trọng (%)	Gia trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu sản xuất và cung cấp nước máy	90.187.789.000	92,76%	95.365.424.401	92,21%	50.806.806.500	94,84%
Doanh thu thoát nước và hệ	4.999.923.034	5,14%	6.051.890.923	5,85%	2.128.336.720	3,97%
Doanh thu bán vật liệu ngành nước	122.993.270	0,13%	103.285.633	0,10%	39.918.110	0,07%
Doanh thu xây lắp	1.778.284.447	1,83%	1.581.672.038	1,53%	359.426.730	0,67%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	140.134.481	0,14%	316.582.730	0,31%	237.938.002	0,44%
<b>Tổng cộng</b>	<b>97.229.124.232</b>	<b>100,00%</b>	<b>103.418.855.725</b>	<b>100,00%</b>	<b>53.572.426.062</b>	<b>100,00%</b>

Đơn vị tính: đồng

### 8.3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, BCTC kiểm toán 2020 và BCTC Báo niên soát xét 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
2	Phải trả dài hạn khác	267.764.199	317.266.199	365.827.574
3	Vay và nợ thuế tài chính	73.021.920.392	62.987.084.470	61.976.663.793
	<b>Tổng cộng</b>	<b>150.858.037.819</b>	<b>130.478.526.516</b>	<b>140.866.038.550</b>



Với những nỗ lực trên đã góp phần giúp lợi nhuận sau thuế năm 2020 của TRAWACO đạt 15.568 triệu đồng, tăng 22,67% so với năm 2019 và 23,27% so với kế hoạch được đề ra vào đầu năm. Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của TRAWACO năm 2020 không bị ảnh hưởng

nghep của Công ty trong năm 2020 so với năm 2019 đều giảm lần lượt là 15,08% và 12,40%. được chi phí sửa chữa, giảm tỷ lệ thất thoát nước. Vì thế, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm tốt các chi phí trong quản lý và quản lý tốt hệ thống mạng lưới cấp nước nên tiết giảm kiểm soát tốt các chi phí như: chi phí điện năng giảm theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ; Đồng thời, dừng trước ảnh hưởng tiêu cực của Covid-19, Công ty đã có những biện pháp khách hàng sử dụng nước tại Thành phố Trà Vinh và các Thị trấn trong tỉnh.

Công ty mở rộng và phát triển mạng lưới cung cấp nước sạch trong năm 2020, giúp tăng số lượng thu nhập tăng 6,37% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân của việc tăng trưởng này là nhờ vào việc đang kích lệ, góp phần vào thành tích chung cho ngành cấp nước tỉnh Trà Vinh. Cụ thể, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh vào năm 2020 của Công ty đạt những kết quả rất

của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, BCTC kiểm toán 2020 và BCTC Báo niên soát xét 2021

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	06 tháng đầu năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	316.942.504.257	308.716.177.770	-2,60%	312.027.700.322
2	Vốn chủ sở hữu	166.087.986.438	178.237.651.254	7,32%	171.161.661.772
3	Doanh thu thuần	97.229.124.232	103.418.855.725	6,37%	53.572.426.062
4	Lợi nhuận từ HĐKD	15.099.317.998	17.832.264.449	18,10%	10.385.263.333
5	Lợi nhuận khác	794.865.643	309.018.780	-61,12%	119.046.166
6	LN trước thuế	15.894.183.641	18.141.283.229	14,14%	10.504.309.499
7	LN sau thuế	12.690.920.869	15.567.985.650	22,67%	8.395.443.768
8	Tỷ suất LN/VCSH	7,64%	8,73%	1,09%	4,90%
9	Tỷ lệ cổ tức (%)	4,70%	5,50%	0,80%	-

Đơn vị tính: Đồng

trước.

2 trong cơ cấu doanh thu thuần, doanh thu đạt 6.052 triệu đồng, tăng 21,04% so với cùng kỳ năm này, hoạt động thoát nước và hệ trợ thành một mạng kinh doanh của Công ty và xếp thứ thấp và kéo dài từ 03 đến 05 tháng, diện tích ngập ứng năm 2020 tăng 3,49 lần so với năm 2019. Vì Bên cạnh đó, Trà Vinh thuộc vùng ngập do triều, bị ứng cục bộ ở các tiêu vùng có địa hình

với năm 2019 và tăng 2,4% so với kế hoạch (kế hoạch năm 2020 là 12.062.000 m<sup>3</sup>). tăng 16,2% so với năm 2019, sản lượng nước tiêu thụ năm 2020 đạt 12.356.279 m<sup>3</sup>, tăng 8,1% so

quá nhiều từ những hậu quả mà đại dịch Covid-19 gây ra, sự tăng trưởng doanh thu thuần cũng như lợi nhuận sau thuế là dấu hiệu cho sự phát triển không ngừng của Công ty trong thời gian tới.

#### 8.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	0,31	0,34
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,12	0,13
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số nợ/tổng tài sản (%)	47,60%	42,26%
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (%)	90,83%	73,20%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	4,80	4,56
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,31	0,33
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	13,05%	15,05%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) (%)	4,00%	5,04%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	7,64%	8,73%
Hệ số lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (%)	15,53%	17,24%
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần (%)	8,69%	10,66%
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần (%)	4,50%	5,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

#### 8.5. Tình hình tài sản của Công ty

Tình hình tài sản cố định hữu hình và vô hình Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh tại thời điểm 30/06/2021 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>439.523.072.456</b>	<b>267.762.270.986</b>	<b>60,92%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	77.452.500.006	46.217.859.044	59,67%

Trà Vinh.

Trở lại trung tâm kinh doanh của TRAWACO hiện tại cũng như trong chiến lược trung và dài hạn là tập trung vào hoạt động cung cấp nước sạch và xây lắp trong lĩnh vực cấp nước trên địa bàn tỉnh.

Nguồn tài nguyên nước là điều kiện quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương. Nước là sản phẩm thiết yếu trong đời sống sinh hoạt của người dân đồng thời phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ. Với lợi thế Công ty đang hoạt động ổn định và có sẵn mạng lưới đường ống phân phối sẽ giúp cho việc truyền tải nước thuận tiện, tiết kiệm chi

### 9. Nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào doanh nghiệp

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Sản lượng (tỉeu thụ)	m <sup>3</sup>	145.978.600.000
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	120.668.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Đồng	14.883.191.700
4	Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu và thu nhập khác	%	6,00%
5	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	%	8,70%
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%/vốn điều lệ)	%	6,00%
7	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	120.668.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Đồng	14.883.191.700

### 8.6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021

Nguồn: BCTC Báo niên soát xét 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
Máy móc thiết bị		77.317.372.724
Phương tiện vận tải		270.458.723.131
Thiết bị, dụng cụ quản lý		11.318.323.314
TSCĐ khác		2.976.153.281
Tài sản cố định vô hình		3.388.297.994
Quyền sử dụng đất		3.174.790.024
Phần mềm kế toán		213.507.970
Công		442.911.370.450
		270.538.147.960
		61,08%

phí đầu tư và đảm bảo khả năng thành công chiếm lĩnh thị phần cho các tổ chức, cá nhân mua lại sau này.

Bên cạnh đó với đặc thù của ngành nước là thị phần thường được giữ cố định cho người đầu tiên thâm nhập. Đây là lợi thế cho các công ty cấp nước được giao vùng phục vụ đầu tiên theo quy định của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, đồng thời cũng là khó khăn cho những người đến sau. Chính vì vậy, việc có thể sở hữu những người đi tiên phong, đang nắm giữ thị phần tại Công ty là một lợi thế rất lớn. Trên cơ sở đó, TRAWACO nhận thấy nhu cầu của các nhà đầu tư có thể mua lại vốn Nhà nước trong đợt thoái vốn này là khả thi, có thể thực hiện được.

**10. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất,...)**

Không có.

**11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có)**

Không có.

## **VI. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh đề xuất phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh như sau:

**1. Cơ cấu cổ đông Nhà nước trước khi chuyển nhượng vốn**

- Tổng số lượng cổ phần: 12.019.660 cổ phần, chiếm 82,34% vốn điều lệ
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Cổ phiếu TVW đang giao dịch trên sàn Upcom

**2. Số lượng cổ phần của Nhà nước chào bán**

- Số lượng cổ phần của Nhà nước dự kiến chào bán là 2.677.248 cổ phần, tương ứng 18,34% vốn điều lệ

- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Cổ phiếu TVW đang giao dịch trên sàn Upcom
- Giá trị cổ phần theo mệnh giá: 26.772.480.000 đồng

**3. Phương thức chuyển nhượng vốn**

**3.1 Lựa chọn phương thức chuyển nhượng vốn**

**3.1.1. Phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của sàn giao dịch chứng khoán**

**a) Các quy định chung:**



❖ **Quy định về phương thức giao dịch:**

Hiện tại, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (TVW) đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (sau đây viết tắt là “hệ thống giao dịch Upcom”). Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

*"SGDCK tổ chức giao dịch đối với chứng khoán đăng ký giao dịch thông qua hệ thống giao dịch Upcom theo 2 phương thức sau:*

a) *Phương thức khớp lệnh liên tục là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch Upcom.*

b) *Phương thức thỏa thuận là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch Upcom."*

Như vậy, việc chuyển nhượng vốn thông qua giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom được thực hiện theo 2 phương thức:

+ Phương thức khớp lệnh liên tục

+ Phương thức thỏa thuận

❖ **Quy định về giá thực hiện chuyển nhượng vốn thông qua giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của sàn giao dịch chứng khoán:**

Căn cứ quy định tại Điều 38a được bổ sung theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp:

*"1. Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (sau đây gọi là sàn giao dịch chứng khoán) do Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức, phải đảm bảo giá giao dịch (giá sàn) không thấp hơn giá khởi điểm được xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định này."*

❖ **Quy định về giá sàn:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 17 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

*"Giới hạn dao động giá được xác định như sau:*

*Giá trần = Giá tham chiếu ± (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).*

*Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)."*

Trong đó:

+ **Giá tham chiếu** căn cứ theo khoản 3 và khoản 4 Điều 18 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

"3. *Giá tham chiếu của cổ phiếu đang giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chấp thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày có giao dịch khớp lệnh liên tục gần nhất trước đó.*

4. *SGDCK công bố giá tham chiếu hàng ngày của các chứng khoán đang giao dịch."*

+ **Biên độ dao động giá** căn cứ theo Điều 1 Quyết định số 635/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 về biên độ dao động giá chứng khoán đăng ký giao dịch của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

" *Biên độ dao động giá chứng khoán đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội là  $\pm 15\%$ ."*

❖ **Đơn vị yết giá:**

Căn cứ theo Điều 17 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

"1. *Đơn vị yết giá quy định đối với cổ phiếu là 100 đồng.*

2. *Không quy định đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận và chứng khoán khác."*

❖ **Quy định về thời gian giao dịch:**

Căn cứ theo Điều 1 Quyết định số 636/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 về thời gian giao dịch chứng khoán đăng ký giao dịch của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

*Thời gian giao dịch cho chứng khoán đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội như sau:*

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục	9h00 - 11h30
	Giao dịch thỏa thuận	9h00 - 11h30
Nghỉ		11h30 - 13h00
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục	13h00 - 15h00
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00

b) **Phương thức khớp lệnh liên tục:**

❖ **Lệnh Giao dịch:**

Căn cứ theo khoản 1 Điều 20 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

"Lệnh giao dịch theo phương thức khớp lệnh liên tục là lệnh giới hạn."

❖ **Nguyên tắc khớp lệnh:**

Căn cứ theo khoản 1 Điều 22 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

"Hệ thống giao dịch Upcom thực hiện so khớp các lệnh giao dịch khớp lệnh liên tục theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

a) **Ưu tiên về giá:**

- Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
- Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

b) **Ưu tiên về thời gian:**

Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch Upcom trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước."

❖ **Đơn vị giao dịch:**

Căn cứ theo khoản 1 Điều 14 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

"Đơn vị giao dịch khớp lệnh liên tục là 100 chứng khoán."

❖ **Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh liên tục:**

Căn cứ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

"1. Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh liên tục chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện."

2. Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:

a) Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi trong trường hợp sửa giảm khối lượng;

b) Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch Upcom đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá."

c) **Phương thức thỏa thuận:**

❖ **Nguyên tắc thỏa thuận:**

Căn cứ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 26 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

" 1. *Lệnh chào giao dịch thỏa thuận có thể gửi đến một đối tác hoặc toàn bộ thị trường theo yêu cầu của nhà đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư không yêu cầu cụ thể, lệnh chào giao dịch thỏa thuận được gửi đến toàn bộ thị trường.*

2. *Lệnh giao dịch theo phương thức thỏa thuận được thực hiện theo nguyên tắc bên bán nhập lệnh giao dịch vào hệ thống và bên mua xác nhận."*

❖ **Đơn vị giao dịch:**

Căn cứ theo khoản 2 Điều 14 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

*" Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận."*

❖ **Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh liên tục:**

Căn cứ theo khoản 1 Điều 27 Quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24/09/2019 ban hành theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/09/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

*"Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch Upcom không được phép hủy bỏ."*

### 3.1.2 Phương thức giao dịch cổ phiếu không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 38a Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp:

*"2. Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (hoặc đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán) theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận."*

a) **Phương thức đấu giá công khai:**

❖ **Đấu giá thông thường**

Theo tiết b điểm 3 khoản 16 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP về bổ sung Điều 38a Nghị định 91/2015/NĐ-CP và điểm c khoản 19 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP về sửa đổi tiết b điểm 3 khoản 16 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP:

*"- Sau khi quyết định phương án chuyển nhượng vốn, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện thông báo kế hoạch chuyển nhượng cổ phần do mình sở hữu cho doanh nghiệp cổ phần có vốn đầu tư của nhà nước biết; cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện chuẩn bị hồ sơ đấu giá công khai theo quy định."*

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc người đại diện phần vốn nhà nước được cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản ký hợp đồng thuê Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc Sở Giao dịch chứng khoán hoặc công ty chứng khoán (sau đây gọi chung là tổ chức đấu giá) tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn. Cuộc đấu giá được tổ chức tại trụ sở của tổ chức đấu giá, cơ quan đại diện chủ sở hữu, doanh nghiệp có vốn nhà nước cần chuyển nhượng hoặc địa điểm khác theo thỏa thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu và tổ chức đấu giá.”

#### ❖ **Đấu giá theo lô**

Căn cứ tiết d điểm 3 khoản 16 điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP về bổ sung Điều 38a Nghị định 91/2015/NĐ-CP thì: “Các trường hợp đấu giá theo lô, việc lập và gửi hồ sơ, tổ chức thực hiện, xác định kết quả, thanh toán tiền bán cổ phần, chuyển quyền sở hữu cổ phần và báo cáo chuyển nhượng vốn trường hợp đấu giá theo lô khi chuyển nhượng vốn nhà nước, thực hiện tương tự trường hợp đấu giá theo lô để chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại điểm d khoản 3 Điều 29a Nghị định này.”

Căn cứ vào điểm d khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 29a được bổ sung theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP:

Các trường hợp đấu giá theo lô để chuyển nhượng vốn:

+ Chuyển nhượng cổ phần/phần vốn đang bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

+ Chuyển nhượng vốn gắn với trách nhiệm bảo lãnh vay vốn.

+ Chuyển nhượng hết toàn bộ phần vốn đầu tư đang nắm giữ tại doanh nghiệp trong một lần đấu giá mà nếu thực hiện theo phương thức đấu giá công khai sẽ khó thành công. Phương án chuyển nhượng vốn trong trường hợp này phải phân tích, đánh giá được tính hiệu quả so với phương án bán theo phương thức đấu giá công khai và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chuyển nhượng vốn kèm theo nợ phải thu đối với doanh nghiệp nhà nước có chức năng mua, bán nợ. Giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trường hợp này.

+ Các trường hợp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

#### ❖ **Các trường hợp được xác định là đấu giá công khai (đấu giá thông thường hoặc đấu giá theo lô) không thành công:**

Căn cứ tiết đ điểm 3 khoản 13 điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP về bổ sung Điều 29a Nghị định 91/2015/NĐ-CP:

" Các trường hợp đấu giá công khai (đấu giá thông thường hoặc đấu giá theo lô) không thành công bao gồm: Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá; sau khi nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự; không có nhà đầu tư nào

trả giá tại cuộc đấu giá hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm; chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối không mua; tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá."

**b) Phương thức chào bán cạnh tranh:**

Căn cứ vào điểm 4 khoản 13 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP về bổ sung Điều 29a Nghị định 91/2015/NĐ-CP:

" - Chào bán cạnh tranh là phương thức chào bán cạnh tranh về giá để tiếp tục thực hiện chuyển nhượng phần vốn của doanh nghiệp nhà nước góp tại công ty cổ phần (sau khi đã bán đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng chưa bán hết).

- Việc chào bán cạnh tranh chỉ thực hiện khi có ít nhất 02 nhà đầu tư là đối tượng tham gia, đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định tại quy chế phiên chào bán cạnh tranh."

**c) Phương thức thỏa thuận**

Căn cứ vào điểm 5 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP về bổ sung Điều 29a Nghị định 91/2015/NĐ-CP:

"Phương thức thỏa thuận là phương thức chuyển nhượng vốn nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu trực tiếp thỏa thuận với nhà đầu tư khi chào bán cạnh tranh không thành công và áp dụng trong trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định của quy chế phiên chào bán cạnh tranh."

**3.1.3 Phương thức "dừng sổ"**

Căn cứ điểm 7 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP về bổ sung Điều 29a Nghị định 91/2015/NĐ-CP:

"Ngoài các phương thức chuyển nhượng vốn nêu trên cơ quan đại diện chủ sở hữu có thể áp dụng phương pháp "dừng sổ" để chuyển nhượng vốn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Việc áp dụng phương pháp "dừng sổ" chuyển nhượng vốn phải đánh giá được hiệu quả so với phương án chuyển nhượng vốn theo hình thức đấu giá công khai hoặc khi giao dịch trên sàn."

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên hệ thống chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM) tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Do đó theo quy định trên, UBND tỉnh Trà Vinh có thể thoái vốn tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh theo 4 phương thức: Giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán UPCOM; Thực hiện giao dịch ngoài sàn theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận; Bán đấu giá theo lô; Phương pháp "dừng sổ".

**3.2 Trình tự thủ tục của từng phương thức chuyển nhượng vốn**

**3.2.1 Phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán**

Sau khi được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt phương án thoái vốn chào bán 2.677.248 cổ phiếu (tương đương 26.772.480.000 đồng theo mệnh giá) ra công chúng theo phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán, cụ thể như sau:

- Thực hiện mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho UBND tỉnh Trà Vinh và thực hiện lưu ký cổ phiếu TVW của UBND tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định với UBCKNN, HNX, TVW về giao dịch người có liên quan đến người nội bộ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) theo quy định tại nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ bao gồm:

- + Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;

- + Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP;

- + Tài liệu chứng minh UBND tỉnh Trà Vinh có số cổ phần bán đầu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán.

- + Thời hạn Sở Giao dịch chứng khoán công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày trước ngày chuyển nhượng vốn.”

- UBND tỉnh Trà Vinh thực hiện các lệnh bán cổ phiếu TVW trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc ủy quyền cho người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh thực hiện (sau đây gọi tắt là đại diện UBND tỉnh Trà Vinh) cụ thể như sau:

- + Trường hợp có nhà đầu tư nhận chuyển nhượng theo phương thức thỏa thuận: Đại diện UBND tỉnh Trà Vinh sẽ thỏa thuận với nhà đầu tư để thống nhất giá bán và phải đảm bảo giá giao dịch (giá sàn) không thấp hơn giá khởi điểm được xác định theo quy định tại điểm c khoản 18 điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP. Sau khi thỏa thuận đạt mức giá kỳ vọng hai bên sẽ tiến hành lập biên bản thỏa thuận và sẽ thực hiện các thủ tục giao dịch tại Công ty chứng khoán.

- + Trường hợp không có nhà đầu tư nhận chuyển nhượng theo phương thức thỏa thuận: Đại diện UBND tỉnh Trà Vinh sẽ đặt lệnh bán qua bảng giá điện tử của Công ty chứng khoán phù hợp với thời gian chuyển nhượng đã được công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở Giao dịch chứng khoán).

- Báo cáo kết quả giao dịch với UBCKNN, HNX, TVW về giao dịch cổ đông lớn, người có liên quan đến người nội bộ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Tiền thu được từ việc chuyển nhượng vốn nhà nước sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan đến việc chuyển nhượng được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

### 3.2.2 Phương thức giao dịch ngoài sàn

Sau khi được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt phương án thoái vốn chào bán 2.677.248 cổ phiếu (tương đương 26.772.480.000 đồng theo mệnh giá) ra công chúng theo phương thức giao dịch ngoài sàn theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận cụ thể như sau:

#### a) Phương thức bán đấu giá

##### ❖ Đấu giá thông thường

Theo điểm c khoản 19 điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP về sửa đổi Điều b Khoản 3 Điều 38a của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ:

*Phương thức đấu giá công khai: Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc người đại diện phần vốn nhà nước được cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản ký hợp đồng thuê Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc Sở Giao dịch chứng khoán hoặc công ty chứng khoán (sau đây gọi chung là tổ chức đấu giá) tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn.*

Tổ chức được lựa chọn để thực hiện bán đấu giá là Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Trình tự thủ tục thực hiện đấu giá công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 38a Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (theo ủy quyền của UBND tỉnh Trà Vinh) ký hợp đồng thuê đơn vị tổ chức bán đấu giá là Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán xây dựng quy chế đấu giá, tổ chức đấu giá theo đúng trình tự của pháp luật về đấu giá, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Thực hiện công bố thông tin đến Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định tại nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ bao gồm:

+ Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;

+ Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP;

+ Tài liệu chứng minh UBND tỉnh Trà Vinh có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;



+ Quy chế bán đấu giá cổ phần.

- Công khai thông tin hồ sơ đấu giá đã lập theo quy định cho các nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu 20 ngày tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, địa điểm bán đấu giá và trên phương tiện thông tin đại chúng (ba số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc và một tờ báo địa phương nơi trụ sở cơ quan đại diện chủ sở hữu, doanh nghiệp có vốn nhà nước có trụ sở chính) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của tổ chức đấu giá cổ phần, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhà đầu tư hoàn thành nộp tiền mua cổ phần, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (theo ủy quyền của UBND tỉnh Trà Vinh) gửi hồ sơ theo quy định đến Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho các nhà đầu tư đã mua cổ phần theo kết quả đấu giá hồ sơ gồm:

+ Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn nhà nước;

+ Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán;

+ Biên bản xác định kết quả đấu giá.

- Tiền thu được từ việc chuyển nhượng vốn nhà nước sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan đến việc chuyển nhượng được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

❖ **Đấu giá theo lô**

- Chuyển nhượng hết toàn bộ phần vốn đầu tư đang nắm giữ tại doanh nghiệp trong một lần đấu giá mà nếu thực hiện theo phương thức đấu giá công khai sẽ khó thành công. Phương án chuyển nhượng vốn trong trường hợp này phải phân tích, đánh giá được tính hiệu quả so với phương án bán theo phương thức đấu giá công khai và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc lập và gửi hồ sơ, tổ chức thực hiện, xác định kết quả, chuyển quyền sở hữu cổ phần và báo cáo chuyển nhượng vốn của trường hợp đấu giá theo lô thực hiện tương tự như quy định đối với đấu giá công khai.

**b) Phương thức chào bán cạnh tranh**

Trường hợp UBND tỉnh Trà Vinh đấu giá công khai cổ phần Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán để chuyển nhượng vốn nhà nước thì thực hiện chào bán cạnh tranh.

- Việc chào bán cạnh tranh chỉ thực hiện khi có ít nhất 02 nhà đầu tư là đối tượng tham gia, đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định tại quy chế phiên chào bán cạnh tranh.

- Nhà đầu tư tham dự phiên chào bán cạnh tranh được lựa chọn chia tổng số cổ phần đăng ký mua thành nhiều phần số lượng cổ phần để đặt giá mua khác nhau.

- Tương ứng với mỗi phần số lượng cổ phần được chia ra từ tổng số cổ phần đăng ký mua nhà đầu tư đặt một mức giá mua nhưng không được thấp hơn mức giá khởi điểm.

- Việc tổ chức thực hiện, xác định kết quả, thanh toán tiền bán cổ phần, lập và gửi hồ sơ

chuyển quyền sở hữu cổ phần và báo cáo chuyển nhượng vốn theo phương thức chào bán cạnh tranh thực hiện theo quy định tương ứng đối với phương thức đấu giá công khai.

- Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh: Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

### **c) Phương thức thỏa thuận**

Trường hợp UBND tỉnh Trà Vinh chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện phương thức thỏa thuận.

Phương thức thỏa thuận là phương thức chuyển nhượng vốn do UBND tỉnh Trà Vinh trực tiếp thỏa thuận với nhà đầu tư khi chào bán cạnh tranh không thành công và áp dụng trong trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định của quy chế phiên chào bán cạnh tranh.

- Giá bán thỏa thuận trên cơ sở giá được xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

- Khi chuyển nhượng vốn theo phương thức thỏa thuận trực tiếp thì người có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn không được quyết định chuyển nhượng vốn cho doanh nghiệp nhận chuyển nhượng trong đó có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu là người quản lý doanh nghiệp và không được quyết định chuyển nhượng cho các cá nhân là người có quan hệ như trên.

- Sau khi thỏa thuận và ký hợp đồng chuyển nhượng vốn, việc thanh toán tiền bán cổ phần trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn.

- Sau khi nhà đầu tư hoàn thành nộp tiền mua cổ phần, trong thời hạn 05 ngày làm việc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (theo ủy quyền của UBND tỉnh Trà Vinh) gửi hồ sơ theo quy định đến Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho nhà đầu tư được mua cổ phần.

### **3.2.3 Phương pháp "dựng sổ"**

Trình tự thủ tục thực hiện dựng sổ được quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BTC ngày 11/04/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn nhà nước theo phương thức dựng sổ, cụ thể như sau:

- Chủ sở hữu vốn nhà nước (UBND tỉnh Trà Vinh) thực hiện lựa chọn Tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có), Tổ chức quản lý sổ lệnh (Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM), Đại lý dựng sổ (các công ty chứng khoán). Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (theo ủy quyền của UBND tỉnh Trà Vinh) ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bán cổ phần theo phương thức dựng sổ với các tổ chức thực hiện việc bán cổ phần.

- Xây dựng phương án chuyển nhượng vốn theo phương thức dựng sổ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP. Phương án chuyển nhượng vốn theo phương thức dựng sổ tối thiểu bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 21/2019/TT-BTC, cụ thể:

- + Số lượng cổ phần chào bán theo phương thức dựng sổ;
  - + Khoảng giá dựng sổ được xây dựng nhằm phản ánh nhu cầu thị trường về cổ phần được chào bán là cơ sở để xác định giá mở sổ, khoảng giá dựng sổ tối đa không quá hai mươi phần trăm (20%) tính từ giá khởi điểm;
  - + Cơ cấu cổ phần bán cho nhà đầu tư theo phương thức dựng sổ: tỷ lệ cổ phần bán cho nhà đầu tư công chúng (% vốn điều lệ), tỷ lệ cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược (% vốn điều lệ);
  - + Tỷ lệ (% vốn điều lệ) và số lượng cổ phần tối đa bán cho nhà đầu tư nước ngoài;
  - + Nguyên tắc ưu tiên xác định giá phân phối (Xác định giá phân phối theo nhà đầu tư công chúng; hoặc Xác định giá phân phối theo nhà đầu tư chiến lược).
  - + Xác định điều kiện dựng sổ: xác định hai (02) điều kiện để thực hiện dựng sổ bao gồm: tỷ lệ khối lượng đặt mua cổ phần tối thiểu và số lượng nhà đầu tư đặt mua cổ phần tối thiểu.
  - + Phương án xử lý trong trường hợp hủy sổ lệnh;
  - + Các nội dung bảo lãnh phát hành (nếu có);
  - + Tổ chức quản lý sổ lệnh.
- UBND tỉnh Trà Vinh phối hợp với Tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có) tổ chức buổi giới thiệu về phương án chuyển nhượng vốn theo phương thức dựng sổ cho các nhà đầu tư là tổ chức và nhà đầu tư công chúng để thăm dò nhu cầu thị trường.
  - Ban hành Bản công bố thông tin (Phụ lục số 01b), Quy chế chuyển nhượng vốn (Phụ lục số 02b) theo phương thức dựng sổ kèm theo Thông tư 21/2019/TT-BTC.
  - UBND tỉnh Trà Vinh phối hợp với Tổ chức quản lý sổ lệnh thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán và công bố thông tin về kết quả dựng sổ theo quy định tại Điều 17 và Điều 22 Thông tư 21/2019/TT-BTC.
  - Phối hợp với Tổ chức quản lý sổ lệnh Xác định kết quả dựng sổ theo quy định Điều 20 Thông tư 21/2019/TT-BTC.
  - Thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán, nộp tiền thu được từ việc chuyển nhượng vốn nhà nước sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan đến việc chuyển nhượng về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp được thực hiện theo như quy định đối với phương thức đấu giá thông thường.

#### 4. Giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 18 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về sửa đổi tiết c điểm 1 khoản 15, Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

*"Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc người đại diện phần vốn nhà nước được cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy*

quyền, giao nhiệm vụ bằng văn bản lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá.

Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá. Khi xác định giá khởi điểm phải xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của Nhà nước đầu tư bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm) theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị thương hiệu (trong đó bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán mà tỷ lệ Nhà nước đang nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ và giá trị vốn nhà nước nắm giữ trong vốn điều lệ phải chuyển nhượng dưới 10 tỷ đồng thì cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định việc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá hoặc tự quyết định mức giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đảm bảo giá trị chuyển nhượng không thấp hơn giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng trên báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước. Giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng được xác định theo giá trị vốn chủ sở hữu ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp nhận vốn góp và tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp.

Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, việc xác định giá khởi điểm đảm bảo theo các quy định trên và quy định sau:

- Mức giá khởi điểm do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định công bố tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn không được thấp hơn các mức giá: (i) giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá; (ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán; (iii) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.

- Đối với công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán mà tổng khối lượng cổ phần phải chuyển nhượng có giá trị tính theo mệnh giá dưới 10 tỷ đồng thì cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định việc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá hoặc tự quyết định mức giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đảm bảo không

thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán và giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.”

Căn cứ chứng thư định giá số 020701/2021/CTTĐG-NVC ngày 02/7/2021 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nam Việt, Kết quả tính toán giá trị doanh nghiệp như sau: Giá trị 01 cổ phần tại thời điểm 31/12/2020 là: **19.940 đồng/cổ phần.**

1. Phương pháp tỷ số bình quân là 21.724 đồng/cổ phần;
2. Phương pháp tài sản thuần NAV là 17.716 đồng/cổ phần.

**Giá bình quân 02 phương pháp: 19.940 đồng/cổ phần** (bằng chữ: Mười chín ngàn chín trăm bốn mươi đồng).

Căn cứ kết luận về giá trị thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá Nam Việt đã nhận định từng phương pháp như sau:

Trường hợp giá tham chiếu bình quân cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn cao hơn giá khởi điểm đề xuất (đã được phê duyệt) thì Ban chỉ đạo thoái vốn báo cáo UBND tỉnh Trà Vinh lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm.

Trường hợp trong quá trình chuyển nhượng vốn, vì các lý do khách quan kéo dài quá trình chuyển nhượng vốn dẫn đến chứng thư thẩm định giá hết hiệu lực (quá 06 tháng) Ban chỉ đạo thoái vốn nhà nước báo cáo UBND tỉnh Trà Vinh có ý kiến về việc thực hiện thẩm định giá và phê duyệt lại giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định.

#### **Giá thanh toán khi chuyển nhượng theo phương thức ngoài sàn**

Theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 16 điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

“c) Khi chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định theo quy định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch cổ phiếu của công ty cổ phần tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho cơ quan đại diện chủ sở hữu theo giá

giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch tính theo giá sàn cổ phiếu của công ty cổ phần thấp hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) hoặc không có giá sàn do không có giao dịch thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho cơ quan đại diện chủ sở hữu theo giá được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận).

d) Cơ quan đại diện chủ sở hữu phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong trường hợp giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.”

Như vậy nhà đầu tư mua cổ phần theo phương thức ngoài sàn phải thực hiện theo quy định trên về giá bán cổ phần phải thanh toán cho UBND tỉnh Trà Vinh.

UBND tỉnh Trà Vinh sẽ công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

#### 5. Đối tượng mua cổ phần và giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Các cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài đáp ứng đủ điều kiện tham gia mua cổ phần theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh như sau:

+ Hiện nay Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh chưa quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

+ Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại: Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ tài chính về hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo đó tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là 50%/ vốn điều lệ.

#### 6. Đánh giá các phương án thoái vốn

Phương án	Ưu điểm	Khuyết điểm
Giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán (Khớp lệnh hoặc Thỏa thuận)	- Trong trường hợp cổ phiếu TVW được nhiều nhà đầu tư quan tâm thì thời gian hoàn tất việc thoái vốn nhà nước sẽ được nhanh hơn so với các phương thức khác.	- Khó thực hiện do thanh khoản giao dịch cổ phiếu TVW thấp. - Không xác định được thông tin về các nhà đầu tư có ý định mua cổ phiếu TVW.

Phương án	Ưu điểm	Khuyết điểm
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ, thủ tục thực hiện sẽ đơn giản hơn các phương thức khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải trả phí giao dịch theo quy định.</li> <li>- Chi phí tìm kiếm Nhà đầu tư (nếu giao dịch thỏa thuận) (nếu có).</li> </ul>
<p><b>Không thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán (Thực hiện theo thứ tự Đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc chào bán được thực hiện công khai, minh bạch hơn.</li> <li>- Nhà đầu tư có nhiều thời gian để tìm hiểu thông tin về Công ty. Thu hút nhà đầu tư tổ chức có thể đặt mua với khối lượng lớn.</li> <li>- Việc thực hiện giao dịch không phải đợi đến khi giá khởi điểm dự kiến nằm trong biên độ giao động của cổ phiếu TTVW trên sàn Upcom như thực hiện giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.</li> <li>- Trường hợp cổ phiếu công ty đủ sức thu hút đối với các nhà đầu tư thì giá bán đầu giá thực tế sẽ chênh lệch nhiều so với giá khởi điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thực hiện lâu hơn giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.</li> <li>- Trong trường hợp nhóm nhà đầu tư trúng đầu giá có định hướng kinh doanh khác với TTVW sẽ dẫn đến mâu thuẫn trong việc quản trị doanh nghiệp sau này.</li> <li>- Cơ cấu quản lý Công ty có thể thay đổi do phần tỷ lệ vốn góp của nhà nước tại TTVW bị giảm, nhóm cổ đông lớn còn lại có thể đề cử nhân sự vào các vị trí Quản lý của Công ty.</li> </ul>
<p><b>Bán đầu giá theo lô</b></p>	<p>Đấu giá công khai bao gồm đấu giá thông thường hoặc đấu giá theo lô. Hình thức bán cổ phần theo lô ngoài các ưu và nhược điểm giống với hình thức bán đầu giá công khai thông thường còn có các đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình thực hiện cụ thể, rõ ràng theo Quy chế mẫu được ban do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành.</li> <li>- Việc thoái vốn của UBND tỉnh Trà Vinh tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh có thể đẩy nhanh tiến độ hơn dự kiến thông qua việc bán toàn bộ vốn đầu tư trong 01 lần đầu giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ sở hữu sẽ phải bán toàn bộ vốn đang sở hữu tại doanh nghiệp; chỉ những nhà đầu tư có tiềm lực tài chính mạnh mới có thể tham gia đầu giá.</li> <li>- Không có cơ sở để chứng minh đầu giá công khai theo hình thức thông thường sẽ khó thành công.</li> <li>- Phương án chuyển nhượng vốn trong trường hợp này phải phân tích, đánh giá được tính hiệu quả so với phương án bán theo phương thức đầu giá công khai.</li> </ul>
<p><b>Phương thức</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm dò được nhu cầu của nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc áp dụng phương pháp “định</li> </ul>

Phương án	Ưu điểm	Khuyết điểm
"dựng số"	<p>đầu tư để đưa ra mức giá bán phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu hút được sự tham gia của nhà đầu tư chuyên nghiệp, tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài.</li> <li>- Khả năng bán thành công cao do có sự tham gia của các chuyên gia, của tổ chức bảo lãnh phát hành, được định giá theo quy trình bám sát diễn biến sức cầu của thị trường và tình hình doanh nghiệp.</li> </ul>	<p>số" chuyển nhượng vốn phải đánh giá được hiệu quả so với phương án chuyển nhượng vốn theo phương thức bán đấu giá công khai hoặc khi giao dịch trên sàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có tiền lệ thoái vốn theo phương pháp này trước đây nên việc triển khai thực hiện có thể gặp khó khăn.</li> <li>- Chi phí thực hiện cao hơn các phương án khác do phải tổ chức buổi RoadShow giới thiệu đến các nhà đầu tư.</li> </ul>

### 7. Công bố thông tin về đợt chào bán cổ phần

Công ty sẽ tiến hành công bố thông tin về việc chào bán cổ phần nhà nước tại Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng tương ứng với phương án được Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### 8. Xử lý số cổ phiếu bán không hết theo phương án thoái vốn được phê duyệt

UBND tỉnh Trà Vinh quyết định phương án xử lý đối với số lượng cổ phần chưa bán hết theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 9. Tổ chức tư vấn chào bán

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 19006446 Fax: (028) 6291 0607
- Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

## VII. GIÁ TRỊ DỰ KIẾN THU ĐƯỢC KHI CHUYỂN NHƯỢNG

### 1. Chi phí thoái vốn dự kiến

#### ❖ Giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán

STT	Hạng mục chi phí	Số tiền (đồng)
1	Chi phí thẩm định giá trị tài sản; Xác định giá trị cổ phần chuyển nhượng (Công ty định giá)	150.000.000



STT	Hạng mục chi phí	Số tiền (đồng)
2	Chi phí tư vấn lập phương án thoái vốn	20.000.000
3	Trả phí giao dịch theo quy định tại nơi lưu ký cổ phiếu TVW của UBND tỉnh Trà Vinh	0,3%/Giá trị của giao dịch (khi giao dịch từ 1 tỷ trở lên)
4	Chi phí tìm kiếm nhà đầu tư (nếu có)	0,5% - 2%/Giá trị của giao dịch
5	Thù lao Ban chỉ đạo thoái vốn và tổ giúp việc (1,5 triệu đồng x 08 người x 11 tháng)	132.000.000
6	Chi phí khác	30.000.000

❖ **Không thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán**

STT	Hạng mục chi phí	Số tiền (đồng)
1	Chi phí thẩm định giá trị tài sản; Xác định giá trị cổ phần chuyển nhượng (Công ty định giá)	150.000.000
2	Chi phí tư vấn lập phương án thoái vốn	20.000.000
3	Chi phí tư vấn thủ tục bán đấu giá cổ phần	50.000.000
4	Chi phí tổ chức bán đấu giá cổ phần (Sở GDCK TP.HCM) <i>(Mức thu phí tạm tính, thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 3 Thông tư 241/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)</i>	0,3% trên tổng giá trị cổ phần/mỗi loại chứng khoán thực tế bán được, tối đa là 300 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần/mỗi loại chứng khoán và tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần/mỗi loại chứng khoán.
5	Thù lao Ban chỉ đạo thoái vốn và tổ giúp việc (1,5 triệu đồng x 08 người x 11 tháng)	132.000.000
6	Chi phí Thông báo bán đấu giá cổ phần đăng 3 số liên tục báo địa phương và trung ương	30.000.000
7	Chi phí khác	30.000.000

❖ **Thực hiện theo phương pháp dựng sổ**

STT	Hạng mục chi phí	Số tiền (đồng)
1	Chi phí thẩm định giá trị tài sản; Xác định giá trị cổ phần chuyển nhượng (Công ty định giá)	150.000.000
2	Chi phí tư vấn lập phương án thoái vốn	20.000.000
3	Chi phí tư vấn thủ tục bán đấu giá cổ phần	50.000.000
4	Chi phí tổ chức bán đấu giá cổ phần (Sở GDCK TP.HCM) <i>(Mức thu phí tạm tính, thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 3 Thông tư 241/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)</i>	0,3% trên tổng giá trị cổ phần/mỗi loại chứng khoán thực tế bán được, tối đa là 300 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần/mỗi loại chứng khoán và tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần/mỗi loại chứng khoán.
5	Chi phí Tổ chức RoadShow	70.000.000
6	Thù lao Ban chỉ đạo thoái vốn và tổ giúp việc (1,5 triệu đồng x 08 người x 11 tháng)	132.000.000
7	Chi phí Thông báo bán đấu giá cổ phần đăng 3 số liên tục báo địa phương và trung ương	30.000.000
8	Chi phí khác	30.000.000

Chi phí thoái vốn sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế sau khi kết thúc quá trình thực hiện chuyển nhượng vốn và được trừ vào tiền thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước.

Trường hợp việc chuyển nhượng vốn nhà nước không thành công hoặc tiền thu chuyển nhượng vốn không đủ để bù đắp chi phí chuyển nhượng vốn thì được sử dụng tiền từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp để bù đắp phần chi phí thực hiện chuyển nhượng vốn nhưng chưa có nguồn bù đắp theo quy định tại điểm k, khoản 1 điều 15 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

**2. Dự kiến tiền thu được từ bán phần vốn nhà nước**

STT	Diễn giải	Giá trị (đồng)
1	Số tiền dự kiến thu được từ bán cổ phần nhà nước 2.677.248 CP x (Giá bán thành công)	Tùy theo từng phương án thoái vốn
2	Chi phí thực hiện thoái vốn	Tùy theo từng phương án thoái vốn

STT	Diễn giải	Giá trị (đồng)
<b>Tổng số tiền phải trả Nhà nước (3) = (1) - (2)</b>		

### 2.1 Trường hợp giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán

STT	Hạng mục chi phí	Số tiền (đồng)
I	Tiền thu được từ thoái vốn nhà nước dự kiến tính theo giá khởi điểm 19.940 đồng	53.384.325.120
II	Chi phí thoái vốn dự kiến	1.553.681.807
1	Chi phí thẩm định giá trị tài sản; Xác định giá trị cổ phần chuyển nhượng (Công ty định giá)	150.000.000
2	Chi phí tư vấn lập phương án thoái vốn	20.000.000
3	Trả phí giao dịch theo quy định tại nơi lưu ký cổ phiếu TVW của UBND tỉnh Trà Vinh. Mức phí tính 0,3%/ Giá trị của giao dịch	159.349.801
4	Chi phí tìm kiếm nhà đầu tư (nếu có). Mức phí dự kiến 0,5% - 2%/Giá trị của giao dịch	1.062.332.006
5	Thù lao Ban chỉ đạo thoái vốn và tổ giúp việc	132.000.000
6	Chi phí khác	30.000.000
III	Tiền thu thoái vốn nhà nước dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (I - II)	51.830.643.313

### 2.2 Trường hợp bán đấu giá cổ phần công khai

STT	Hạng mục chi phí	Số tiền (đồng)
I	Tiền thu được từ thoái vốn nhà nước dự kiến tính theo giá khởi điểm 19.940 đồng	53.384.325.120
II	Chi phí thoái vốn dự kiến	571.349.801
1	Chi phí thẩm định giá trị tài sản; Xác định giá trị cổ phần chuyển nhượng (Công ty định giá)	150.000.000

STT	Hạng mục chi phí	Số tiền (đồng)
2	Chi phí tư vấn lập phương án thoái vốn	20.000.000
3	Chi phí tư vấn thủ tục bán đấu giá cổ phần	50.000.000
4	Trả phí 0,3% trên tổng giá trị cổ phần/mỗi loại chứng khoán thực tế bán được, tối đa là 300 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần/mỗi loại chứng khoán và tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần/mỗi loại chứng khoán cho Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM	159.349.801
5	Thù lao Ban chỉ đạo thoái vốn và tổ giúp việc	132.000.000
6	Chi phí đăng báo	30.000.000
7	Chi phí khác	30.000.000
<b>III</b>	<b>Tiền thu thoái vốn nhà nước dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (I – II)</b>	<b>52.812.975.319</b>

### 2.3 Trường hợp thực hiện theo phương pháp dựng số

STT	Hạng mục chi phí	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Tiền thu được từ thoái vốn nhà nước dự kiến tính theo giá khởi điểm 19.940 đồng</b>	<b>53.384.325.120</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí thoái vốn dự kiến</b>	<b>641.349.801</b>
1	Chi phí thẩm định giá trị tài sản; Xác định giá trị cổ phần chuyển nhượng (Công ty định giá)	150.000.000
2	Chi phí tư vấn lập phương án thoái vốn	20.000.000
3	Chi phí tư vấn thủ tục bán đấu giá cổ phần	50.000.000
4	Trả phí 0,3% trên tổng giá trị cổ phần/mỗi loại chứng khoán thực tế bán được, tối đa là 300 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần/mỗi loại chứng khoán và tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần/mỗi loại chứng khoán cho Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM	159.349.801

STT	Hạng mục chi phí	Thành tiền
5	Chi phí Tổ chức RoadShow	70.000.000
6	Thù lao Ban chỉ đạo thoái vốn và tổ giúp việc	132.000.000
7	Chi phí đăng báo	30.000.000
8	Chi phí khác	30.000.000
<b>III</b>	<b>Tiền thu thoái vốn nhà nước dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (I – II)</b>	<b>52.742.975.319</b>

### 3. Thời hạn nộp tiền chuyển nhượng vốn

Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP về thu tiền chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần quy định như sau:

*“1. Thu tiền chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:*

*a) Tiền thu được từ việc chuyển nhượng vốn nhà nước, chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm (đối với công ty cổ phần) và quyền góp vốn (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên) cho tổ chức, cá nhân khác (nhà đầu tư), sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan đến việc chuyển nhượng được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.*

*b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu (hoặc cơ quan chức năng được cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền, giao nhiệm vụ bằng văn bản) có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin cho các nhà đầu tư để nộp tiền về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (nội dung thông tin bao gồm: Đơn vị thụ hưởng, địa chỉ, số tài khoản mở tại ngân hàng, thời gian nộp tiền, nội dung nộp tiền trúng đấu giá).*

*c) Thời hạn nộp tiền về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp:*

*- Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các công ty cổ phần đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom thì thời hạn thanh toán, nộp tiền về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp đối với nhà đầu tư phù hợp với từng phương thức giao dịch khi chuyển nhượng cổ phiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán;*

*- Trường hợp chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom; chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm, quyền góp vốn theo phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh hoặc thỏa thuận thì thời hạn thanh toán nộp tiền về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp của nhà đầu tư không quá 15 ngày, kể từ ngày công bố kết quả đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký thỏa thuận chuyển nhượng thành công.*

*Trường hợp nhà đầu tư không nộp, nộp không đúng thời hạn sẽ bị xử phạt vi phạm, cưỡng chế theo quy định về Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành.*

*d) Cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc nộp tiền về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo đúng quy định.*

Theo quy định tại điểm đ, khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định:

*“đ) Trường hợp chuyển nhượng vốn nhà nước tại các công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì thời hạn thanh toán đối với nhà đầu tư phù hợp với từng phương thức giao dịch nhưng thời hạn chuyển tiền về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp thực hiện theo quy định đối với trường hợp chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tại Điều 39 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.”*

Căn cứ quy định trên, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả chuyển nhượng vốn thành công Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh sẽ tiến hành quyết toán chi phí có liên quan đến chuyển nhượng vốn và báo cáo UBND tỉnh Trà Vinh.

Sau khi UBND tỉnh Trà Vinh chấp thuận phê duyệt quyết toán chi phí có liên quan đến chuyển nhượng vốn, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh sẽ thực hiện thủ tục nộp tiền thu được từ việc chuyển nhượng vốn sau khi trừ đi chi phí có liên quan đến chuyển nhượng vốn đã được phê duyệt về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo thời gian quy định.

#### **4. Đề xuất Phương thức thoái vốn**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là công ty có cổ phiếu đang đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM, vốn điều lệ đã góp của Công ty là 145.978.600.000 đồng. Giá trị cổ phần chào bán của UBND thành phố Trà Vinh (tính theo mệnh giá) là 26.772.480.000 đồng (chiếm 18,34%/ vốn điều lệ).

Xét trên tình hình thực tế, số lượng cổ đông, nhà đầu tư giao dịch cổ phiếu TVW trên sàn UPCOM không nhiều. Việc bán theo hình thức khớp lệnh trên sàn với khối lượng cổ phiếu lớn sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến mức giá bán thành công và tổng số tiền thu được từ đợt thoái vốn.

Căn cứ điểm c khoản 19 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi khoản 3 Điều 38a Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ “Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc người đại diện phần vốn nhà nước được cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản ký hợp đồng thuê Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc Sở Giao dịch chứng khoán hoặc công ty chứng khoán (sau đây gọi chung là tổ chức đấu giá) tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn”, theo đó, việc thoái vốn của UBND tỉnh Trà Vinh tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh có thể thực hiện đấu giá thông qua Trung tâm dịch vụ, doanh

nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc Sở Giao dịch chứng khoán.

**Đề xuất:** Như vậy, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về chào bán chứng khoán, hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và các nhà đầu tư khi thực hiện thoái vốn, đồng thời đảm bảo việc thoái vốn được công khai minh bạch, có hiệu quả, Người đại diện vốn của UBND tỉnh Trà Vinh tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh đề xuất hình thức thoái vốn tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh theo hình thức chào bán đấu giá thông thường thông qua tổ chức thực hiện đấu giá là Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

### 5. Ý kiến của tổ chức tư vấn

Bản phương án thoái vốn này là một phần của hồ sơ thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh do CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Phương án này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin thu thập do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh khi tự mình ra quyết định.

Chúng tôi không tham gia và miễn trừ trách nhiệm về thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, việc xác định giá khởi điểm của doanh nghiệp trong lần thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

## VIII. DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ HOÀN THÀNH VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### 1. Trình và xin phê duyệt phương án thoái vốn, hồ sơ chào bán

- Xây dựng Phương án thoái vốn, hồ sơ chào bán cổ phần của Nhà nước cho nhà đầu tư.
- Đề trình Phương án thoái vốn, Hồ sơ chào bán lên UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt.
- Lập hồ sơ báo cáo về việc thoái vốn theo hình thức được thông qua.

### 2. Thực hiện bán cổ phần

STT	Công việc thực hiện	Giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán	Không thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán
1	Làm việc với các bên thống nhất lịch trình bán cổ phần	Làm việc với tổ chức tư vấn thoái vốn để xây dựng lịch trình bán cổ phần	Làm việc với tổ chức tư vấn thoái vốn, tổ chức thực hiện bán đấu giá để xây dựng lịch trình bán cổ phần
2	Công bố thông tin về việc	Thông tin về đợt bán cổ phần sẽ được công bố theo đúng quy	

STT	Công việc thực hiện	Giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán	Không thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán
	bán cổ phần	định hiện hành, đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch	
3	Thực hiện bán đấu giá cổ phần	Thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan	Tổ chức buổi bán đấu giá cổ phần theo lịch trình và Quy chế đã được thống nhất giữa UBND tỉnh Trà Vinh và tổ chức thực hiện bán đấu giá
4	Tổng kết kết quả	Tổ chức thực hiện bán đấu giá thông báo kết quả bán đấu giá đến các bên có liên quan UBND tỉnh Trà Vinh quyết định phương án xử lý đối với số lượng cổ phần chưa bán hết (nếu có)	
5	Quyết toán số tiền phải trả Nhà nước	Công ty quyết toán số tiền phải trả Nhà nước theo Phương án thoái vốn đã được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày thu đủ tiền thoái vốn Nhà nước	
6	Cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	Công ty cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới cho các cổ đông theo kết quả bán cổ phần nhà nước	
7	Ủy quyền người đại diện phần vốn nhà nước	UBND tỉnh Trà Vinh ra quyết định ủy quyền người đại diện phần vốn theo kết quả bán cổ phần nhà nước	

## IX. KẾT LUẬN

Việc thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là phù hợp với chủ trương cơ cấu lại các khoản đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước về đầu tư vốn, tạo cho Ngân sách Nhà nước thu hồi vốn để tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm đang triển khai.

Sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng vốn, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh sẽ thông báo cơ cấu cổ đông mới tới cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và báo cáo UBND tỉnh Trà Vinh để có Quyết định ủy quyền người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty theo thực tế số vốn góp của Nhà nước.

Kế hoạch tổ chức chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh theo trình tự như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Phê duyệt phương án thoái vốn và xác định giá khởi điểm	07/2021
2	Thực hiện bán cổ phần theo phương án được phê duyệt	10/2021



STT	Nội dung công việc	Thời gian
3	Báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn với Ban Chỉ đạo thoái vốn, xử lý số lượng cổ phiếu không bán hết (nếu có)	11/2021
4	Báo cáo Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp, trình UBND tỉnh Trà Vinh về việc cử người đại diện phần vốn Nhà nước	12/2021
5	Làm thủ tục đổi giấy đăng ký kinh doanh (nếu có)	12/2021
6	Thực hiện quyết toán chi phí thoái vốn và nộp tiền bán cổ phần để Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp	01/2022



Trà Vinh, ngày 06 tháng 10 năm 2021

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**



**CHỦ TỊCH**

*Trương Long Chiêm*

**TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Quý*

**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HCM**

**GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



**ĐINH QUANG THUẬN**